



EF EPI

Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF

Bảng xếp hạng 123 quốc gia và khu vực theo năng lực Anh ngữ

www.ef.com/epi

EF SET

Kiểm tra trình độ tiếng
Anh của bạn và nhận
chứng chỉ ngay

www.efset.org

efekta

2025

LỜI NÓI ĐẦU

Tiếng Anh trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo (AI)

Trí tuệ nhân tạo đang tái định hình cách thế giới sử dụng tiếng Anh, mở ra cả cơ hội lẫn thách thức đối với việc giảng dạy và tiếp thu tiếng Anh, từ giáo viên, người học, đến các tổ chức quốc tế và công ty công nghệ giáo dục. Mặc dù còn quá sớm để nhận thấy tác động của AI đến trình độ tiếng Anh trong bảng xếp hạng EF English Proficiency Index năm nay, công nghệ này đã bắt đầu thay đổi cách con người học ngôn ngữ và sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp nơi làm việc.

Tầm quan trọng chiến lược của Tiếng Anh

Sự phát triển của công nghệ dịch tự động và hiện nay là trí tuệ nhân tạo đặt ra câu hỏi liệu việc học các ngôn ngữ khác, đặc biệt là tiếng Anh, có còn cần thiết trong tương lai hay không. Chúng tôi tin rằng câu trả lời là có.

Các công cụ dịch thuật ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng hỗ trợ hiệu quả cho việc đào tạo tại nơi làm việc và giao tiếp đa văn hóa, từ đó thúc đẩy sự hợp tác toàn cầu hiệu quả hơn. Những công nghệ này giúp người dùng tiếp cận dễ dàng hơn với các công trình nghiên cứu quốc tế, đồng thời hỗ trợ xây dựng thông điệp phù hợp với từng đối tượng văn hóa khác nhau. Kết quả là môi trường làm việc quốc tế trở nên toàn diện và hiệu quả hơn. Tuy vậy, sự tự nhiên, tính hài hước và cảm xúc trong giao tiếp giữa con người với nhau vẫn là điều mà AI chưa thể tái hiện. Bên cạnh đó, AI còn phụ thuộc vào kết nối internet và thường gặp tình trạng trễ khiến các cuộc hội thoại qua AI trở nên gượng gạo. Vì lý do chi phí thấp và dễ sử dụng, AI sẽ tiếp tục thay thế con người trong các nhiệm vụ dịch thuật có mức độ quan trọng thấp. Nhưng dù vậy, những cuộc trò chuyện thật sự giữa người với người, bằng một ngôn ngữ chung như tiếng Anh vẫn sẽ tiếp tục diễn ra. Thực tế, chính những tương tác này sẽ trở nên ngày càng có giá trị, đặc biệt trong các bối cảnh cần xây dựng niềm tin và thể hiện sự thấu hiểu.

Các công nghệ AI tiên tiến nhất hiện nay chủ yếu đang được phát triển bằng tiếng Anh, và xu hướng này có vẻ sẽ tiếp tục trong tương lai. Mặc dù phần lớn các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) có khả năng dịch thuật tự động, nhiều ứng dụng nâng cao sử dụng AI không dựa trên LLM và thường được ra mắt đầu tiên bằng tiếng Anh. Điều này tạo ra một lợi thế lớn về năng suất cho những người sử dụng tiếng Anh thành thạo, khi họ có thể tiếp cận và tận dụng các công cụ tiên tiến nhất sớm hơn so với người khác, với ngôn ngữ mẹ đẻ. Sự kết hợp giữa năng lực tiếng Anh và hiểu biết về công nghệ AI đang từng bước trở thành lợi thế cạnh tranh tại nơi làm việc. Các doanh nghiệp nên lưu tâm đến điều này khi xây dựng chiến lược chia sẻ tri thức và triển khai các chương trình đào tạo nội bộ.

AI đang thay đổi cách học tiếng Anh như thế nào

Khoảng 2 tỷ người trên thế giới sử dụng tiếng Anh, và họ đã học ngôn ngữ này vào những thời điểm khác nhau trong cuộc đời, qua nhiều hình thức khác nhau, từ thấy cô ở trường trung học đến các buổi học trực tuyến qua video hay ứng dụng học từ vựng dạng trò chơi. Trí tuệ nhân tạo (AI) sẽ thay đổi tất cả những cách học đó.

Thị trường học tiếng Anh dành cho người học cá nhân đang chứng kiến sự chuyển mình chưa từng có, khi trí tuệ nhân tạo (AI) được tích hợp vào các ứng dụng và nền tảng học trực tuyến ngày càng tinh vi hơn. Các ứng dụng học ngôn ngữ lớn như Efekta đang áp dụng công nghệ nhận diện giọng nói bằng AI, đánh giá kỹ năng thực hành, thiết kế lộ trình học cá nhân hóa và điều chỉnh độ khó linh hoạt – nhằm mang đến trải nghiệm học tập được cá nhân hóa cho từng người học. Những nền tảng này tận dụng dữ liệu người dùng để nhận diện thói quen học tập hiệu quả, dự đoán thời điểm người học có thể bỏ cuộc và chủ động đưa ra các giải pháp giúp duy trì động lực. Chatbot AI và bạn đồng hành hội thoại ảo nay có thể cung cấp môi trường luyện nói 24/7, giải quyết một trong những thách thức lớn nhất của việc học ngôn ngữ tự học: luyện nói thường xuyên.

Các khóa học tiếng Anh trực tiếp dành cho người lớn từ lâu đã phải cạnh tranh với xu hướng học trực tuyến. Những người trưởng thành vẫn thích học tại lớp học truyền thống dù cho có sự xuất hiện của AI. Tuy nhiên, các trường trung học và đại học lại đang ở vị thế đặc biệt hơn. Nhiều trường từng thử tổ chức các buổi học trực tuyến trong thời kỳ Covid, nhưng kết quả không mấy khả quan. Việc dạy kèm tiếng Anh bằng AI được cá nhân hóa theo từng người học không giống với những trải nghiệm học online trước đó. Sự phổ biến gần như tuyệt đối của các thiết bị kết nối internet trong tay người học trẻ, cùng khả năng cá nhân hóa và luyện tập không giới hạn mà gia sư AI mang lại, là những lợi thế đáng kể trong bối cảnh học ngôn ngữ. Dù vẫn tồn tại các lo ngại về quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu, giá trị giáo dục mà AI cung cấp khiến công nghệ này trở thành một lựa chọn rất đáng cân nhắc.

Lợi thế lớn nhất của AI trong đào tạo ngôn ngữ nằm ở khả năng tạo ra các tình huống học tập “đo ni đóng giày” theo đúng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ cụ thể, cho mọi độ tuổi và ngành nghề. Các gia sư AI có thể xây dựng môi trường học tập quen thuộc, gần gũi và phù hợp với từng người học – tạo nên trải nghiệm học tập mang tính cá nhân hóa, dễ tiếp cận và truyền cảm hứng. Việc học trong bối cảnh thực tế giúp người học cảm thấy việc học tiếng Anh trở nên thiết thực hơn và có thể ứng dụng ngay vào công việc hoặc chương trình học. Người học đến từ các nền văn hóa và ngôn ngữ khác nhau cũng có thể nhận được lộ trình học riêng phù hợp, cùng phản hồi chi tiết về mức độ tiến bộ của mình – thậm chí bằng chính tiếng mẹ đẻ. Sự “dân chủ hóa” trong việc tiếp cận chất lượng đào tạo ngôn ngữ nhờ AI mở ra cơ hội thu hẹp khoảng cách về trình độ tiếng Anh và cơ hội nghề nghiệp trên toàn cầu.

Các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) là những hệ thống vận hành dựa trên ngôn ngữ, vì vậy chúng đặc biệt giỏi xử lý ngôn ngữ, bao gồm cả ngôn ngữ lập trình. Đối với người học ngoại ngữ theo hình thức tự học, LLM là công cụ cực kỳ hữu ích cho nhiều mục đích: từ việc hiểu các điểm ngữ pháp khó, phân biệt sắc thái giữa những từ gần nghĩa, tự ôn tập theo chủ đề cụ thể, đến việc tìm ra các cách mới để cải thiện kỹ năng của mình. Tất cả những ứng dụng này đều giúp tăng hiệu quả học tập rõ rệt cho những người học chủ động và có quyết tâm. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng những công cụ này có thể khiến một số người dễ y lay, không còn muốn tự học hay rèn luyện vì đã có công nghệ làm thay.

Dù trí tuệ nhân tạo (AI) đang mang lại nhiều bước tiến vượt bậc trong việc học ngôn ngữ, các chương trình du học ngắn hạn với trải nghiệm thực tế tại nước ngoài vẫn khó có thể bị thay thế. Những chương trình này đặc biệt hấp dẫn với những ai mong muốn học ngôn ngữ nhanh chóng, đồng thời khám phá văn hóa mới và phát triển bản thân trong môi trường quốc tế. Tuy vậy, AI vẫn có thể hỗ trợ bằng cách giúp đơn giản hóa các khâu tổ chức, hoặc trở thành “trợ lý thông minh” giúp học sinh dễ dàng thích nghi khi sống tại một đất nước xa lạ..

Tương lai của việc đánh giá tiếng Anh

Các kỳ thi tiếng Anh từ lâu đã là nỗi ám ảnh đối với những người cần chứng minh năng lực ngoại ngữ vì nó vừa tốn hàng trăm đô la, vừa mất hàng tháng để chuẩn bị. Tuy nhiên, bối cảnh này đang dần thay đổi.

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang làm thay đổi căn bản cách đánh giá năng lực tiếng Anh thông qua các hệ thống chấm điểm tự động tiên tiến. Những hệ thống này có thể phân tích các bài viết dài và phần nói chỉ trong vài giây, bên cạnh việc xử lý các dạng bài trắc nghiệm hoặc câu hỏi chuẩn hóa khác. AI đánh giá độ chính xác ngữ pháp, vốn từ vựng, tính mạch lạc, phát âm và nhiều khía cạnh khác của khả năng sử dụng ngôn ngữ với độ chính xác ngày càng cao, giúp rút ngắn đáng kể thời gian từ khi thi xong đến khi nhận kết quả. Bài kiểm tra EF SET và nhiều tổ chức khảo thí lớn khác đã tích hợp công nghệ AI trong chấm điểm nhằm đáp ứng nhu cầu chứng nhận năng lực tiếng Anh đang gia tăng trên toàn cầu. Để đảm bảo độ tin cậy và tính chuẩn xác, các kỳ thi này vẫn duy trì sự tham gia của các chuyên gia trong toàn bộ quá trình phát triển và đánh giá.

Lĩnh vực đánh giá năng lực ngôn ngữ đang dần chuyển sang hình thức kiểm tra thích ứng được hỗ trợ bởi trí tuệ nhân tạo (AI), trong đó độ khó của câu hỏi được điều chỉnh theo thời gian thực dựa trên câu trả lời của người làm bài. Hình thức này mang đến kết quả đánh giá trình độ chính xác hơn với số lượng câu hỏi ít hơn và thời gian làm bài được rút ngắn. Ngoài các kỳ thi truyền thống mang tính cạnh tranh cao, AI còn mở ra khả năng đánh giá liên tục thông qua các nền tảng học tập. Những hệ thống này có thể theo dõi tiến độ và năng lực của người học theo thời gian, phát hiện khoảng trống kỹ năng hoặc sự thay đổi trình độ một cách linh hoạt và thường xuyên, thay vì chỉ dựa vào các kỳ thi định kỳ. Việc chuyển dịch sang hình thức đánh giá liên tục và có tính hỗ trợ được thúc đẩy bởi AI đang giúp tạo ra hồ sơ trình độ ngôn ngữ toàn diện và tinh tế hơn, đồng thời giảm bớt lo âu khi thi cử và mang lại những hiểu biết thực tiễn cho cả người học lẫn giáo viên.

Vai trò của giáo viên ngôn ngữ

Ngày nay, trí tuệ nhân tạo (AI) thường bị nhìn nhận tiêu cực trong giáo dục, bị xem như một công cụ gian lận trong việc làm bài tập về nhà hoặc là yếu tố thúc đẩy các hành vi xã hội tiêu cực. Tuy nhiên, góc nhìn này còn quá hẹp, bỏ qua những lợi ích mà AI có thể mang lại cho nhà trường, đặc biệt là đối với chính giáo viên.

Các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) rất giỏi trong việc hỗ trợ lên ý tưởng, giúp giáo viên có một “người cộng tác” sẵn sàng để thiết kế bài học hấp dẫn và xác định những sai sót trong nội dung giảng dạy. Với khả năng truy cập vào khung chương trình và các kế hoạch bài giảng có sẵn, AI có thể đề xuất những cách tiếp cận mới mẻ cho nội dung quen thuộc và tạo ra nhiều phương án đa dạng. Giáo viên có thể chuyển những ghi chú thô thành bài giảng hoàn chỉnh hoặc làm mới các tài liệu cũ bằng góc nhìn hiện đại. AI cũng cho phép tạo ra nội dung học tập được cá nhân hóa, phù hợp chính xác với tiêu chí ngôn ngữ và chủ đề mong muốn. Ví dụ, giáo viên có thể yêu cầu tạo một đoạn văn 500 từ hoặc một bài thuyết trình đa phương tiện về một sự kiện thời sự, sử dụng ngôn ngữ mục tiêu cụ thể, từ đó tạo nên tài liệu luyện tập sát với trình độ hiện tại của học sinh.

Khi AI ngày càng cải tiến và được tích hợp vào nhiều nền tảng quản lý lớp học hiện có, tiềm năng của nó là giúp giáo viên xử lý các công việc lặp đi lặp lại và mang tính hành chính, từ đó giáo viên có thể tập trung hơn vào các hoạt động giảng dạy có giá trị cao, đòi hỏi sự kết nối, cảm xúc và sáng tạo từ con người. Về lâu dài, AI sẽ hỗ trợ giáo viên cá nhân hóa việc giảng dạy và đưa ra khuyến nghị phù hợp cho từng học sinh trong một nhóm đồng - điều vốn dĩ rất khó thực hiện do hạn chế về thời gian và nguồn lực. Khả năng này đặc biệt hữu ích tại những khu vực có tỷ lệ giáo viên và học sinh thấp, giúp chất lượng giáo dục ngôn ngữ được lan tỏa đến nhiều người học hơn. Tuy nhiên, để AI thực sự giảm tải công việc hành chính cho giáo viên, vẫn cần có sự cải tiến từ phía nền tảng công nghệ cũng như chương trình đào tạo phù hợp cho giáo viên.

Những khuyến nghị chiến lược

AI mang đến nhiều cơ hội đột phá cho giáo dục ngôn ngữ, nhưng để tận dụng hiệu quả, các trường học và tổ chức cần nhanh chóng thu hẹp khoảng cách về năng lực sử dụng AI. Cả giáo viên lẫn học sinh đều cần được trang bị kiến thức và kỹ năng để sử dụng AI một cách có trách nhiệm, hiểu rõ khi nào nên dùng và dùng như thế nào để hỗ trợ quá trình học, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ. Một trong những thách thức lớn hiện nay là sự lệ thuộc quá mức vào AI có thể làm giảm khả năng tư duy phản biện và hiểu biết sâu sắc của người học. Vì vậy, điều quan trọng là phải giữ vai trò trung tâm của con người trong quá trình giáo dục, đồng thời hướng dẫn cách sử dụng AI một cách chiến lược, có chọn lọc và có đạo đức.

Các tổ chức và cá nhân cần chủ động đón nhận các công cụ AI, đồng thời đánh giá một cách trực quan về khả năng và giới hạn của chúng. Với tiềm năng rõ ràng của AI, các tổ chức giáo dục không nên đứng ngoài cuộc. Nếu mục tiêu là chuẩn bị cho thế hệ học sinh thích ứng với môi trường làm việc tương lai, thì việc tích hợp kỹ năng sử dụng AI vào chương trình học là điều bắt buộc, tương tự như cách chúng ta từng làm với tin học hay tiếng Anh.

Tương tự, các doanh nghiệp đang áp dụng công nghệ AI cũng nên đầu tư bài bản vào đào tạo nội bộ, thay vì để nhân viên tự mày mò với những công cụ mới. Khi được hướng dẫn đúng cách, AI có thể giúp nhân viên tăng năng suất và phát huy năng lực một cách tối đa. Cuối cùng, trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa, sự kết hợp giữa năng lực tiếng Anh và hiểu biết về AI sẽ là bộ kỹ năng vàng để mở ra cơ hội học tập, làm việc và phát triển trong tương lai.

TS. Christopher McCormick – Giám đốc Học thuật, Tập đoàn Giáo dục Efekta
Kate Bell, Trưởng bộ phận Đánh giá, EF (Education First)

Mục Lục

- 06 Những phát hiện quan trọng
- 08 Bảng xếp hạng EF EPI 2025 theo quốc gia và khu vực
- 10 Điểm số EF EPI 2025 các thành phố thủ đô
- 12 Thông tin chi tiết về EF EPI 2025
- 14 Tiếng Anh và Kinh tế
- 15 Tiếng Anh và Sự đổi mới
- 16 Tiếng Anh và Công việc
- 18 Tiếng Anh và Xã hội
- 19 Tiếng Anh và Tương lai
- 20 Châu Âu
- 22 Châu Á
- 24 Châu Mỹ La tinh
- 26 Châu Phi
- 28 Trung Đông
- 30 Chi tiết về trình độ
- 44 Khuyến nghị
- 46 Phụ lục A: Giới thiệu về Chỉ số
- 48 Phụ lục B: Các mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI
- 49 Phụ lục C: Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)
- 50 Phụ lục D: Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực
- 54 Phụ lục E: Điểm số quốc gia EF EPI có và không có kỹ năng truyền đạt

Những phát hiện quan trọng

Dù thế giới đang đối mặt với nhiều bất ổn và lo ngại về tương lai toàn cầu, giá trị của một ngôn ngữ dùng chung trong kỷ nguyên toàn cầu hóa là điều không thể phủ nhận. Nhu cầu học tiếng Anh và các chương trình đào tạo ngôn ngữ vẫn không hề giảm, cả doanh nghiệp lẫn chính phủ đều tiếp tục đầu tư vào việc phát triển kỹ năng tiếng Anh. Tuy nhiên, đáng tiếc là tiến trình cải thiện trình độ tiếng Anh trên toàn cầu đã chững lại. Lần gần nhất chỉ số này ghi nhận sự tiến bộ rõ rệt là vào năm 2020.

Chỉ số thông thạo tiếng Anh EF (EF EPI) năm nay được xây dựng dựa trên dữ liệu từ 2,2 triệu người tham gia bài kiểm tra EF SET trong năm 2024. Lần đầu tiên, báo cáo bao gồm cả kết quả đánh giá kỹ năng nói và viết, mang đến góc nhìn toàn diện hơn về năng lực tiếng Anh so với các phiên bản trước. Trước năm 2024, bài kiểm tra EF SET chỉ đo lường kỹ năng tiếp thu ngôn ngữ, cụ thể là kỹ năng đọc hiểu và nghe hiểu. Trong nửa đầu năm 2024, các phần thi mới đã được bổ sung nhằm đánh giá kỹ năng truyền đạt ngôn ngữ, bao gồm viết và nói. Đây là các phần thi tùy chọn, và phần lớn người học vẫn chỉ chứng nhận kỹ năng tiếp nhận của mình. Việc mở rộng bài kiểm tra sang kỹ năng truyền đạt có ảnh hưởng đôi chút đến điểm số (xem Phụ lục E), tuy nhiên phần lớn sự thay đổi phản ánh xu hướng thực tế, chứ không phải là sự sai lệch do thay đổi hình thức đánh giá.

Các kỹ năng đọc, nghe, nói và viết phát triển không đồng đều

Các quốc gia có trình độ tiếng Anh cao thường có sự chênh lệch lớn giữa kỹ năng mạnh nhất và yếu nhất, với mức chênh lệch trung bình gần gấp đôi so với các quốc gia có trình độ thấp hoặc rất thấp. Điều này cho thấy khi cải thiện trình độ tiếng Anh, các quốc gia thường ưu tiên phát triển một số kỹ năng nhất định hơn những kỹ năng khác. Tuy nhiên, khoảng cách kỹ năng lớn (trên 20 điểm) lại là điều phổ biến ở tất cả các nhóm trình độ. Chỉ có bảy quốc gia, bao gồm một cụm ở khu vực Trung Mỹ và Caribe là có mức độ thành thạo gần như đồng đều ở cả bốn kỹ năng.

Khoảng cách giới đang thu hẹp

Khoảng cách trình độ tiếng Anh từng nghiêng về nam giới vào đầu thập kỷ này nay đang dần khép lại. Trong năm nay, khoảng cách này đã thu hẹp ở tất cả các châu lục so với năm trước, và số quốc gia có sự chênh lệch rõ rệt giữa nam và nữ cũng giảm xuống - từ 48 quốc gia (năm 2024) còn 37 quốc gia. Trong số 33 quốc gia mà khoảng cách giới chưa thu hẹp, 82% chỉ ghi nhận sự thay đổi rất nhỏ (5 điểm trở xuống), cho thấy xu hướng ổn định hơn là đảo ngược. Việc khoảng cách giới chỉ xuất hiện, gia tăng rồi thu hẹp trong một khoảng thời gian tương đối ngắn, trùng với thời điểm diễn ra đại dịch Covid-19, cho thấy nhiều khả năng sự chênh lệch này có liên quan đến tác động tạm thời của đại dịch, vốn đang dần lắng xuống theo thời gian.

Sự suy giảm kỹ năng ở nhóm người trẻ nhất và lớn tuổi nhất

Trình độ tiếng Anh của nhóm người trưởng thành trẻ nhất vẫn chưa phục hồi về mức trước đại dịch. Thậm chí, trong năm nay, số quốc gia có điểm số giảm ở nhóm tuổi này nhiều hơn số quốc gia ghi nhận sự cải thiện. Ở nhóm người trên 40 tuổi, điểm trung bình toàn cầu cũng tiếp tục giảm, đưa trình độ của họ quay về mức cách đây một thập kỷ. Việc bổ sung phần thi nói và viết trong bài kiểm tra năm nay ảnh hưởng đáng kể hơn đến nhóm người lớn tuổi, do khoảng cách giữa kỹ năng tiếp thu (nghe, đọc) và kỹ năng truyền đạt (nói, viết) ở họ thường lớn hơn so với người trẻ.

Kỹ năng đọc hiểu vẫn ở mức tương đối mạnh

Trong gần 80% các quốc gia, đọc hiểu là kỹ năng tiếng Anh tốt nhất. Đây là kỹ năng dễ được phát triển nhất trong môi trường học đường, phù hợp với cách giảng dạy truyền thống, kể cả khi sĩ số lớp đông. Đồng thời, người học cũng dễ dàng tự luyện kỹ năng đọc thông qua các công cụ hỗ trợ như dịch tự động, sách giáo trình, hay trí tuệ nhân tạo. Ngoài ra, đọc là kỹ năng mà con người thường xuyên tiếp xúc một cách thụ động thông qua quảng cáo, bao bì sản phẩm, trò chơi điện tử, hội thoại nhóm, sách hướng dẫn sử dụng và các trang web. Gần như tất cả các quốc gia mà đọc không phải là kỹ năng mạnh nhất đều thuộc nhóm trình độ thấp hoặc rất thấp, và chỉ duy nhất một quốc gia có kỹ năng đọc là yếu nhất trong bốn kỹ năng.

Kỹ năng nói tụt lại khá xa

Kỹ năng nói là kỹ năng tiếng Anh yếu nhất ở phần lớn các quốc gia, đồng thời cũng là kỹ năng có điểm trung bình toàn cầu thấp nhất. Chỉ có ba quốc gia đạt đến nhóm trình độ cao về kỹ năng nói (Kenya, Nam Phi và Zimbabwe: cả ba đều có tiếng Anh là một trong những ngôn ngữ chính thức), và không quốc gia nào đạt nhóm trình độ rất cao. Vốn dĩ, nói tiếng Anh là kỹ năng khó phát triển nhất trong hệ thống giáo dục và thường bị loại khỏi các kỳ thi quốc gia do khó khăn trong việc đánh giá cá nhân từng học sinh. Đối với người trưởng thành, đây lại là kỹ năng dễ được nhận biết nhất, là yếu tố giúp một nhân viên nổi bật trong các cuộc họp, hoặc giúp một người tự tin giao tiếp khi đi nước ngoài. Ấn tượng của du khách nước ngoài về trình độ tiếng Anh của một quốc gia cũng phần lớn được hình thành qua khả năng nói của người dân nơi đó.

Nghe hiểu tiếng Anh vẫn là một thách thức lớn

Trên phạm vi toàn cầu, điểm trung bình kỹ năng nghe hiểu thấp hơn điểm đọc hiểu tới hơn 20 điểm, cho thấy việc hiểu được hướng dẫn qua giao tiếp khó hơn rất nhiều so với đọc văn bản đối với người học tiếng Anh. Đây là một phát hiện quan trọng dành cho những ai đang làm việc với người không sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ. Nghe hiểu là kỹ năng yếu nhất tại 31 quốc gia, đặc biệt là ở Nam Á và Tây Phi, nơi có thể bị ảnh hưởng bởi việc người học ít tiếp xúc với các giọng và cách nói tiếng Anh không được đại diện trong bài kiểm tra EF SET. EF SET sử dụng giọng đọc từ người bản xứ đến từ Mỹ, Canada, Anh và Úc.

Kỹ năng viết bị ảnh hưởng bởi văn hóa và ngôn ngữ mẹ đẻ

Viết là kỹ năng mạnh nhất tại 10 quốc gia, và trong số đó, có 8 quốc gia có kỹ năng nghe hiểu là yếu nhất. Myanmar, Bangladesh, Bhutan và Nepal đều nằm trong nhóm này, cho thấy có thể tồn tại một cụm các hệ thống giáo dục hoặc môi trường làm việc có cấu trúc tương đồng, nơi kỹ năng viết tiếng Anh được đề cao. Ngược lại, phần lớn các quốc gia có kỹ năng viết là yếu nhất lại sử dụng hệ chữ không phải Latin và viết theo chiều từ phải sang trái. Dường như chính hướng viết của hệ chữ đang gây ra ảnh hưởng này, vì các quốc gia sử dụng hệ chữ không phải Latin nhưng viết từ trái sang phải không có kỹ năng viết yếu hơn một cách đáng kể so với các kỹ năng tiếng Anh khác.

Khoảng cách các kỹ năng rõ rệt ở Châu Âu

Trình độ tiếng Anh trung bình của châu Âu năm nay gần như không thay đổi, trong khi Liên minh châu Âu (EU) ghi nhận mức cải thiện nhẹ, với Pháp, Đức và Ba Lan đạt mức tăng cao hơn trung bình. Các quốc gia châu Âu vốn có trình độ tiếng Anh tương đối cao lại nằm trong số những nơi có khoảng cách lớn nhất giữa kỹ năng tiếp thu (như nghe, đọc) và kỹ năng truyền đạt (như nói, viết) trên thế giới.

Chênh lệch về độ tuổi và giới tính tại Mỹ Latinh

Khu vực Mỹ Latinh ghi nhận mức cải thiện nhẹ về trình độ tiếng Anh, đặc biệt ở Nam Mỹ. Tuy nhiên, nhóm người trẻ nhất lại kém hơn nhóm người trưởng thành đang đi làm gần 100 điểm tại một số quốc gia - đây là khoảng cách thế hệ lớn nhất trên thế giới. Bên cạnh đó, sự chênh lệch giới tính nghiêng về nam giới vẫn tồn tại rõ rệt tại khu vực này, với nam giới có điểm số cao hơn nữ giới ở mọi quốc gia, ngoại trừ Argentina.

Chênh lệch kỹ năng đang có xu hướng thu hẹp tại châu Á

Trên toàn châu Á, điểm số nhìn chung ổn định, không có quốc gia nào ghi nhận sự tăng hay giảm đáng kể so với năm ngoái. Sau vài năm liên tục cải thiện trình độ tiếng Anh, khu vực Trung Á đã chững lại, với tất cả các quốc gia trong vùng đều giảm điểm năm nay. Nhìn tổng thể, châu Á là khu vực có khoảng cách giữa kỹ năng tiếp thu (đọc, nghe) và kỹ năng truyền đạt (nói, viết) hẹp nhất (chỉ 2 điểm) và cũng là khu vực duy nhất mà kỹ năng truyền đạt nhìn hơn kỹ năng tiếp thu, dù chỉ ở mức rất nhỏ.

Sự đa dạng ở Châu Phi

Điểm trung bình khu vực châu Phi giảm nhẹ do lần đầu tiên đưa vào bảng xếp hạng một số quốc gia lớn có trình độ tiếng Anh thấp. Tuy vậy, các quốc gia đã có mặt trong bảng xếp hạng từ trước không ghi nhận sự thay đổi đáng kể. Châu Phi tiếp tục là khu vực có sự đa dạng lớn nhất về trình độ tiếng Anh, với khoảng cách điểm số giữa quốc gia cao nhất và thấp nhất vượt quá 200 điểm. Đáng chú ý, đây cũng là khu vực duy nhất mà phụ nữ vượt trội hơn nam giới về trình độ tiếng Anh. Dù khoảng cách này đang thu hẹp, 70% các quốc gia có sự chênh lệch đáng kể nghiêng về phía nữ giới đều nằm ở châu Phi. Kenya và Nam Phi có sự đồng đều giữa các nhóm tuổi cao nhất thế giới, và cùng với Nigeria, là số ít quốc gia có trình độ tiếng Anh cao với khoảng cách giữa các kỹ năng tương đối hẹp, cho thấy những quốc gia có lịch sử thuộc địa sử dụng tiếng Anh có thể chia sẻ những đặc điểm ngôn ngữ riêng biệt.

Sự suy giảm kỹ năng ở Trung Đông

Điểm trung bình khu vực Trung Đông giảm nhẹ, với hầu hết các quốc gia trong khu vực đều tụt hạng so với năm trước. Trái ngược với xu hướng toàn cầu, phần lớn các nước Trung Đông ghi nhận khoảng cách kỹ năng tiếng Anh giữa nam và nữ ngày càng mở rộng, dù mức chênh lệch không lớn, nhưng do tập trung ở một khu vực nên rất đáng chú ý. Ngoài ra, khoảng cách về trình độ giữa các nhóm tuổi trong khu vực này cũng nhỏ hơn so với mức trung bình toàn cầu, cho thấy sự thiếu vắng các yếu tố như trải nghiệm môi trường làm việc hay cải cách giáo dục - những yếu tố thường giúp nâng cao trình độ tiếng Anh cho từng nhóm tuổi cụ thể.

Mặc dù trình độ tiếng Anh toàn cầu nhìn chung khá ổn định, nhưng bên trong mỗi quốc gia lại đang có sự thay đổi đáng kể về kỹ năng. Phát hiện quan trọng nhất trong báo cáo năm nay chính là cơ hội đến từ khoảng cách giữa các kỹ năng. Nếu muốn nâng cao trình độ tiếng Anh của một khu vực, doanh nghiệp hay quốc gia, thì đầu tư vào các chương trình cải thiện kỹ năng yếu nhất, thường là kỹ năng nói, sẽ mang lại hiệu quả cao nhất.

EF EPI 2025

Xếp hạng các quốc gia và khu vực

- Các mức độ thông thạo
- Rất Cao
 - Cao
 - Trung bình
 - Thấp
 - Rất Thấp

Mức độ Thông thạo Rất Cao

01	Hà Lan	624
02	Croatia	617
03	Áo	616
04	Đức	615
05	Na Uy	613
06	Bồ Đào Nha	612
07	Đan Mạch	611
08	Thụy Điển	609
09	Bỉ	608
10	Slovakia	606
11	Romania	605
12	Phần Lan	603
13	Nam Phi	602
13	Zimbabwe	602
15	Ba Lan	600

Mức độ Thông thạo Cao

16	Latvia	598
17	Bắc Macedonia	595
18	Bulgaria	594
19	Kenya	593
20	Hy Lạp	592
21	Bosnia và Herzegovina	591
22	Hungary	590
23	Cộng Hòa Séc	582
24	Malaysia	581
25	Serbia	578
26	Argentina	575
27	Zambia	573
28	Philippines	569
29	Nigeria	568
30	Thụy Sĩ	564
31	Estonia	561
32	Honduras	553

Mức độ Thông thạo Trung bình

33	Lithuania	543
34	Uruguay	542
35	Georgia	541
36	Ghana	540
36	Tây Ban Nha	540
38	Pháp	539
39	Hồng Kông (Trung Quốc)	538
40	Cyprus	537
41	Belarus	533
42	Albania	532
43	Moldova	531
43	Paraguay	531
45	Ukraine	526
46	Israel	524
47	El Salvador	523
48	Hàn Quốc	522

49	Bolivia	521
49	Nga	521
51	Venezuela	520
52	Peru	519
53	Uganda	518
54	Chile	517
55	Costa Rica	516
56	Armenia	515
56	Cuba	515
58	Nepal	514
59	Ý	513
60	Nicaragua	512
61	Guatemala	510
62	Bangladesh	506
63	Cộng hòa Dominica	503
64	Việt Nam	500

Mức độ Thông thạo Thấp

65	Ethiopia	499
66	Tunisia	498
67	Pakistan	493
68	Iran	492
68	Morocco	492
70	Panama	491
71	Thổ Nhĩ Kỳ	488
72	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	487
73	Sri Lanka	486
74	Ấn Độ	484
75	Brazil	482
76	Colombia	480
77	Tanzania	479
78	Li-băng	477
79	Bhutan	473
80	Indonesia	471

81	Qatar	469
82	Algeria	468
83	Ecuador	466
84	Malawi	465
84	Mozambique	465
86	Trung Quốc	464
87	Palestine	463
88	Lào	461
89	Ai Cập	458
90	Madagascar	457
91	Syria	456
91	Turkmenistan	456
93	Kuwait	455
94	Azerbaijan	454

Mức độ Thông thạo Rất Thấp

95	Mông Cổ	447
96	Afghanistan	446
96	Nhật Bản	446
98	Cameroon	445
99	Haiti	444
99	Myanmar	444
101	Kyrgyzstan	443
102	Senegal	442
103	Mexico	440
104	Uzbekistan	429
105	Jordan	425
106	Sudan	421
107	Kazakhstan	417
107	Rwanda	417
109	Angola	413
110	Tajikistan	409

111	Mali	408
112	Oman	407
113	Bê-nanh	406
113	Iraq	406
115	Ả Rập Xê-út	404
116	Thái Lan	402
116	Yemen	402
118	Cộng hòa Dân chủ Congo	400
119	Somalia	398
120	Togo	397
121	Libya	395
122	Bờ Biển Ngà	393
123	Campuchia	390

Điểm số EF EPI 2025 các thành phố thủ đô

Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

Mức độ Thông thạo Rất Cao

Copenhagen	644
Viên	634
Stockholm	633
Amsterdam	630
Helsinki	628
Berlin	625
Athens	616
Sofia	616
Zagreb	616
Oslo	615
Budapest	613
Lisbon	612
Riga	611
Harare	610
Bucharest	608
Cape Town	603
Manila	603
Bern	601
Bratislava	601
Skopje	600

Mức độ Thông thạo Cao

Nairobi	595
Belgrade	594
Buenos Aires	594
Lusaka	593
Warsaw	591
Brussels	588
Kuala Lumpur	588
Lusaka	587
Abuja	583
Paris	583
Tallinn	582
Santiago	578
Prague	576
Chisinau	572
Vilnius	569
Tegucigalpa	565
Asunción	563
Madrid	560
Tirana	557
Lima	555
Accra	552
Nicosia	552
Seoul	550
Tbilisi	550

Mức độ Thông thạo Trung bình

Minsk	549
San José	546
Brasilia	544
Montevideo	544
Colombo	543
Kyiv	543
La Paz	543
Rome	538
San Salvador	538
Mát-xơ-va	537
Dhaka	532
Hà Nội	532
Kathmandu	531
Erevan	530
Caracas	529
Islamabad	529
Havana	528
Tunis	528
Santo Domingo	526
Kampala	525
Beirut	523

Jakarta	523
Managua	523
Addis Ababa	522
Thành phố Gua-temala	519
Algiers	518
Quito	517
Rabat	517
Bắc Kinh	514
Bogota	513
Ankara	508
Dar Es Salaam	508

Mức độ Thông thạo Thấp

Jerusalem	498
Thành phố Panama	492
Viêng Chăn	486
Bishkek	485
Tehran	485
Abu Dhabi	484
Maputo	482
Tokyo	480
Doha	479
Cairo	478
Thimphu	477
Lilongwe	474
Phnom Penh	472

Damascus	470
Tashkent	469
Bangkok	467
Baku	464
Ashgabat	463
Antananarivo	461
Ashgabat	460
Dakar	459
Kabul	457
Ulaanbaatar	454
Yaoundé	450

Mức độ Thông thạo Rất Thấp

Amman	447
Port-au-Prince	444
thành phố Kuwait	441
Muscat	441
Dushanbe	440
Riyadh	440
Ashgabat	438
Khartoum	432
Thành phố Mexico	428
Kigali	426
Ashgabat	425
Luanda	421
Tripoli	411
Sana'a	410
Baghdad	407
Ashgabat	407
Kinshasa	404
Lomé	402
Porto-Novo	400
Abidjan	399
Mogadishu	391

Điểm số trình độ thông thạo Anh ngữ cho hơn 1200 khu vực và thành phố trên thế giới, cũng như dữ liệu về giới tính và độ tuổi, có sẵn để tải về tại đây www.ef.com/epi.

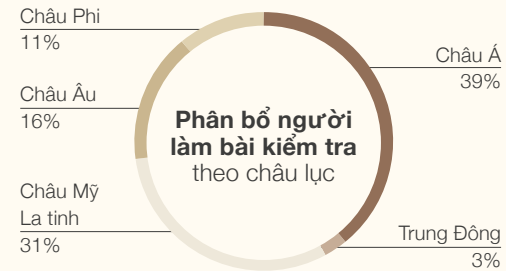
Thông tin chi tiết về EF EPI 2025

Ai là người làm bài kiểm tra?

2.2 triệu
Tổng số người làm bài kiểm tra

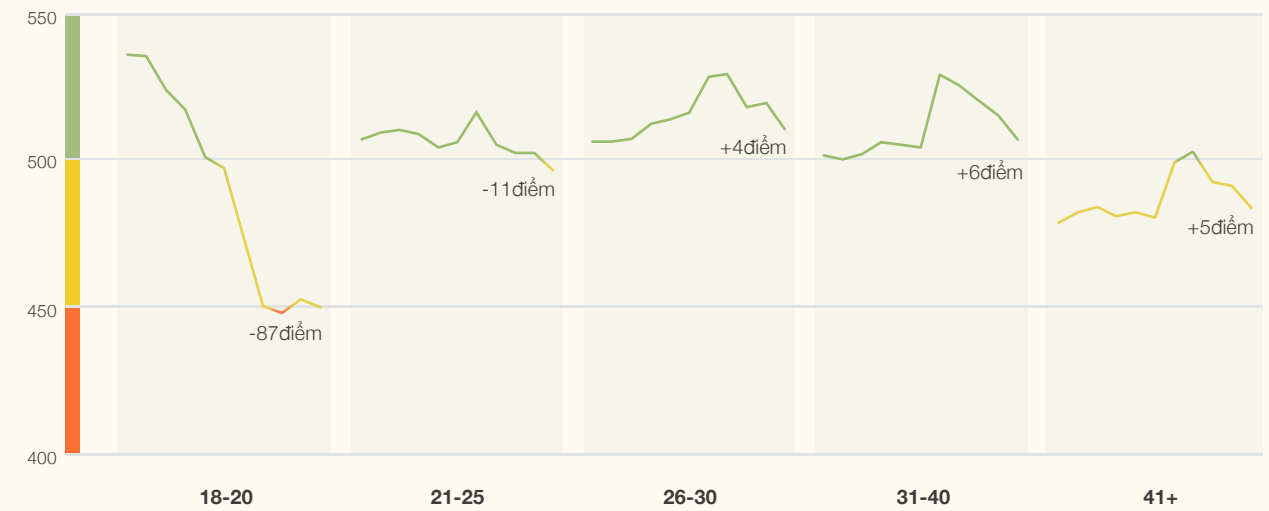
54%
Nữ

46%
Nam

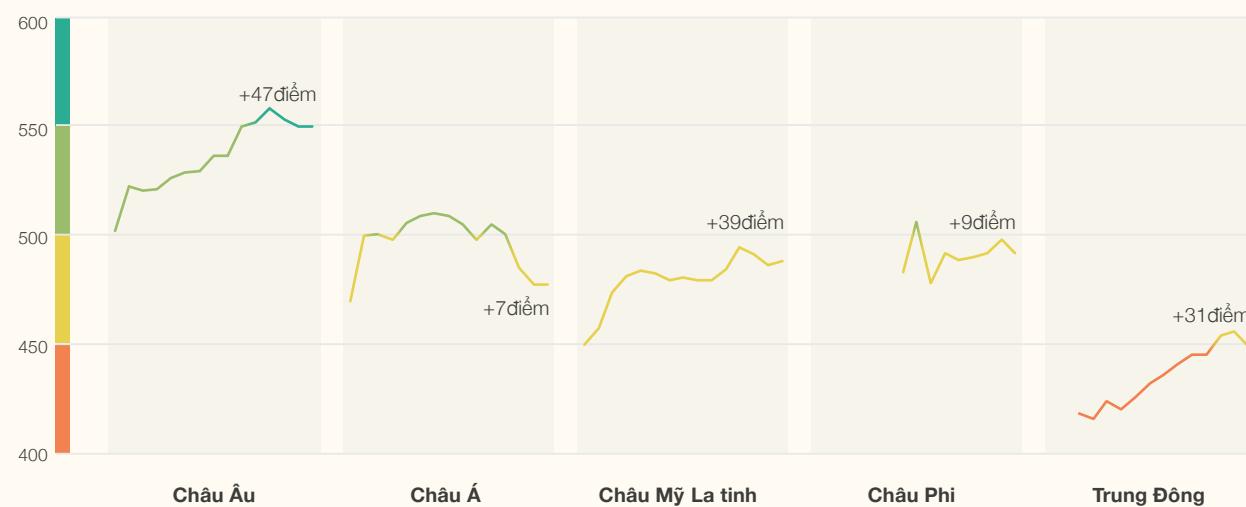


26 tuổi
Tuổi trung bình

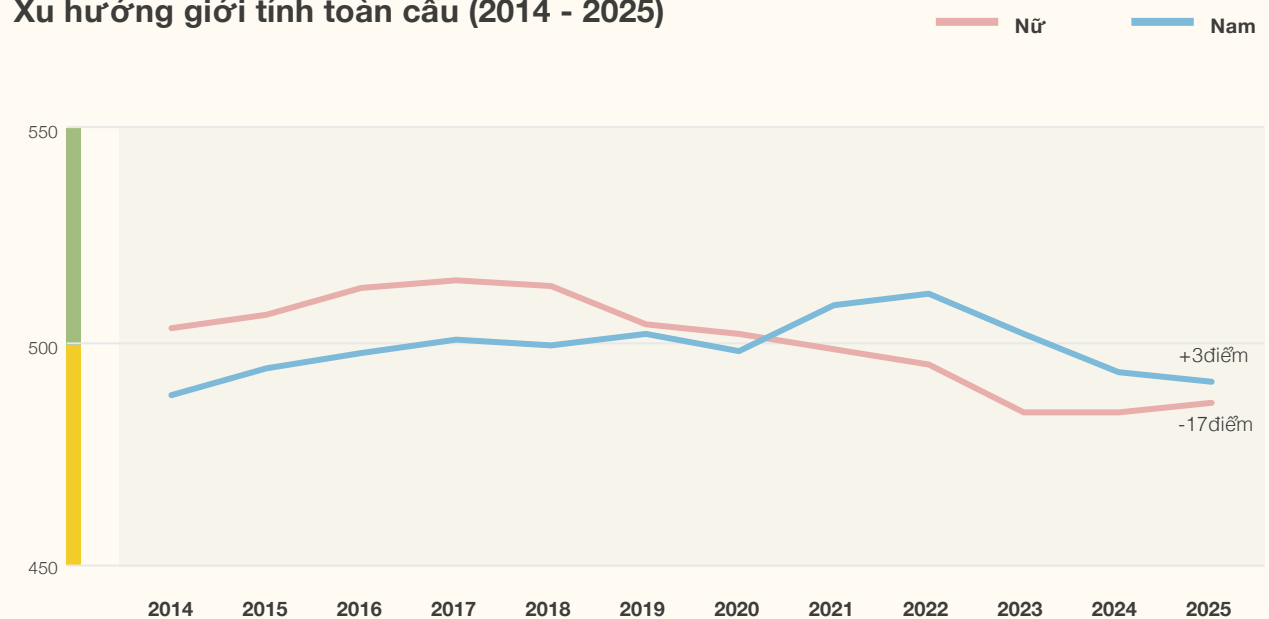
Xu hướng độ tuổi toàn cầu (2015 - 2025)



Xu hướng theo khu vực (2011 - 2025)



Xu hướng giới tính toàn cầu (2014 - 2025)



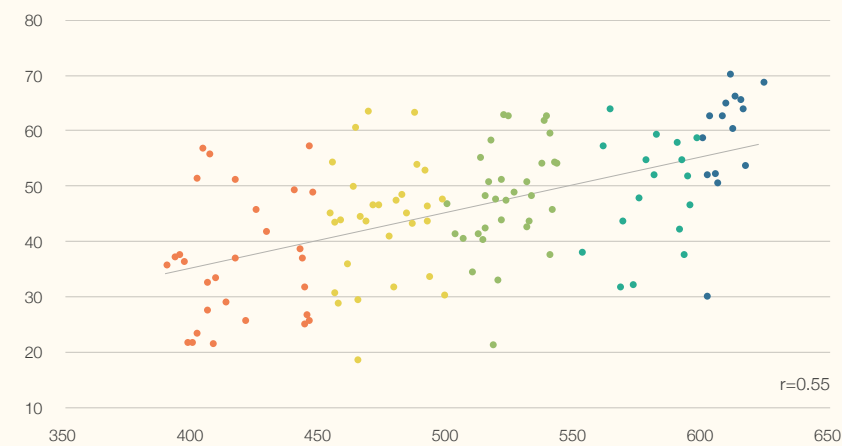
Tiếng Anh và Kinh tế

Trình độ tiếng Anh phản ánh năng lực của lực lượng lao động trong việc tham gia vào nền kinh tế toàn cầu vượt ra ngoài ranh giới quốc gia. Ở các nền kinh tế đang chuyển mình sang mô hình dựa trên tri thức, sự thành thạo tiếng Anh thường cho thấy khả năng thích nghi với các tiêu chuẩn và thực tiễn quốc tế. Mỗi liên hệ này cho thấy rằng đầu tư vào giáo dục ngôn ngữ có thể hỗ trợ cho các chiến lược kinh tế khác nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi này, đặc biệt tại những quốc gia đang tìm cách hội nhập sâu rộng hơn vào thị trường quốc tế và mở rộng cơ hội việc làm cho lực lượng lao động hiện hành

BIỂU ĐỒ A

Tiếng Anh và Năng suất

Chỉ số Năng lực sản xuất



Điểm số EF EPI

Nguồn: Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển, 2023

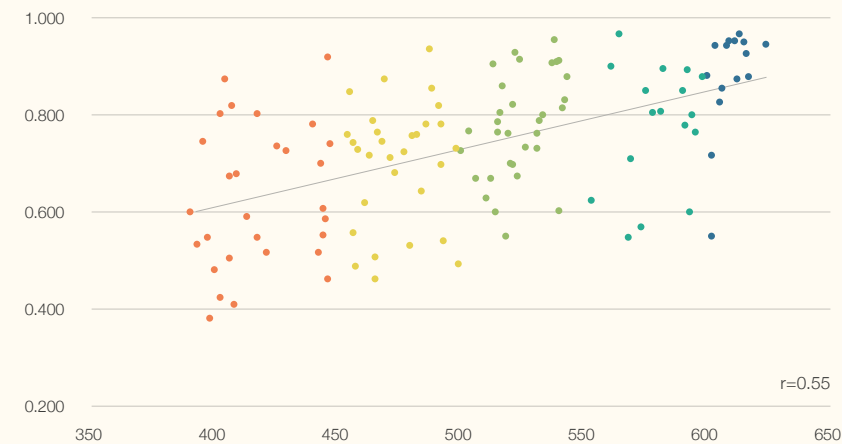
Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ B

Tiếng Anh và Sự phát triển con người

Chỉ số Phát triển Nguồn Nhân lực



Điểm số EF EPI

Nguồn: Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, 2024

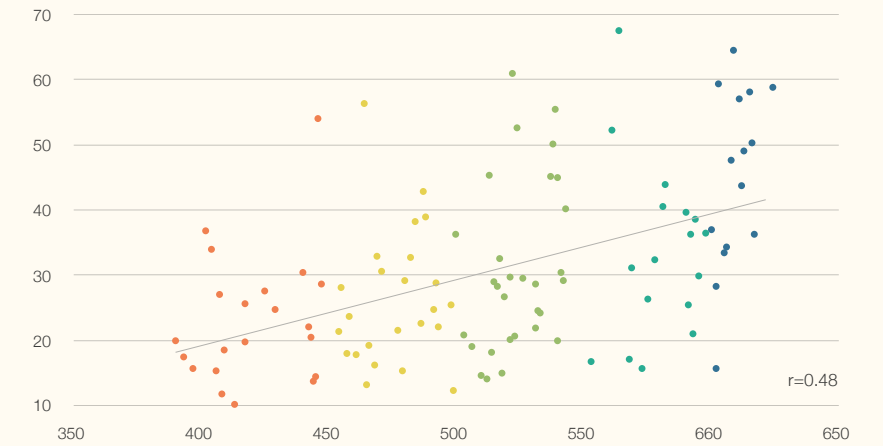
Tiếng Anh và Sự đổi mới

Trình độ tiếng Anh và năng lực đổi mới sáng tạo có một số điều kiện nền tảng chung - như đầu tư vào giáo dục, khả năng kết nối quốc tế và hệ thống trao đổi tri thức. Tiếng Anh, với vai trò là ngôn ngữ chung của giới nghiên cứu, giúp các cộng đồng trên toàn thế giới tiếp cận kiến thức trong nhiều lĩnh vực từ chăm sóc sức khỏe đến năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, những đổi mới hiệu quả nhất không chỉ nằm ở việc sao chép mô hình nước ngoài, mà là biết cách chuyển hóa tri thức đó thành giải pháp phù hợp với bối cảnh địa phương. Vì vậy, tiếng Anh không phải là đích đến, mà là cây cầu kết nối tri thức toàn cầu với hiểu biết bản địa, giúp tạo nên những đổi mới thực sự có ý nghĩa.

BIỂU ĐỒ C

Tiếng Anh và Sự đổi mới sáng tạo toàn cầu

Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu



Điểm số EF EPI

Nguồn: Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới, 2024

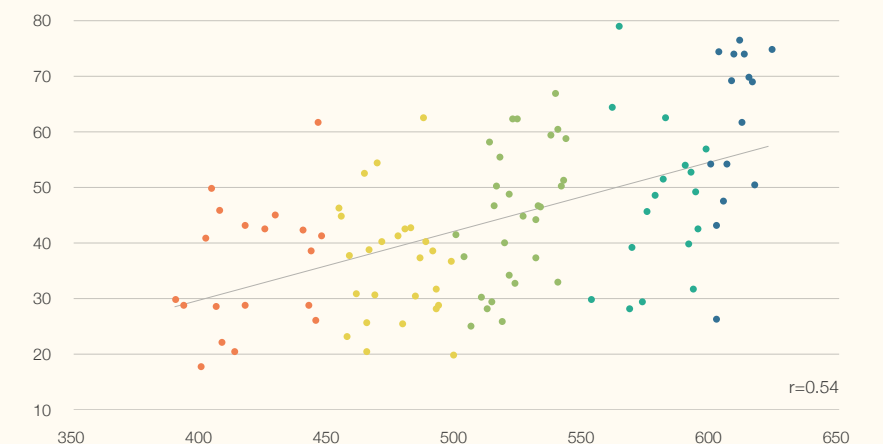
Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ D

Tiếng Anh và Năng lực cạnh tranh

Chỉ số Năng lực cạnh tranh Toàn cầu

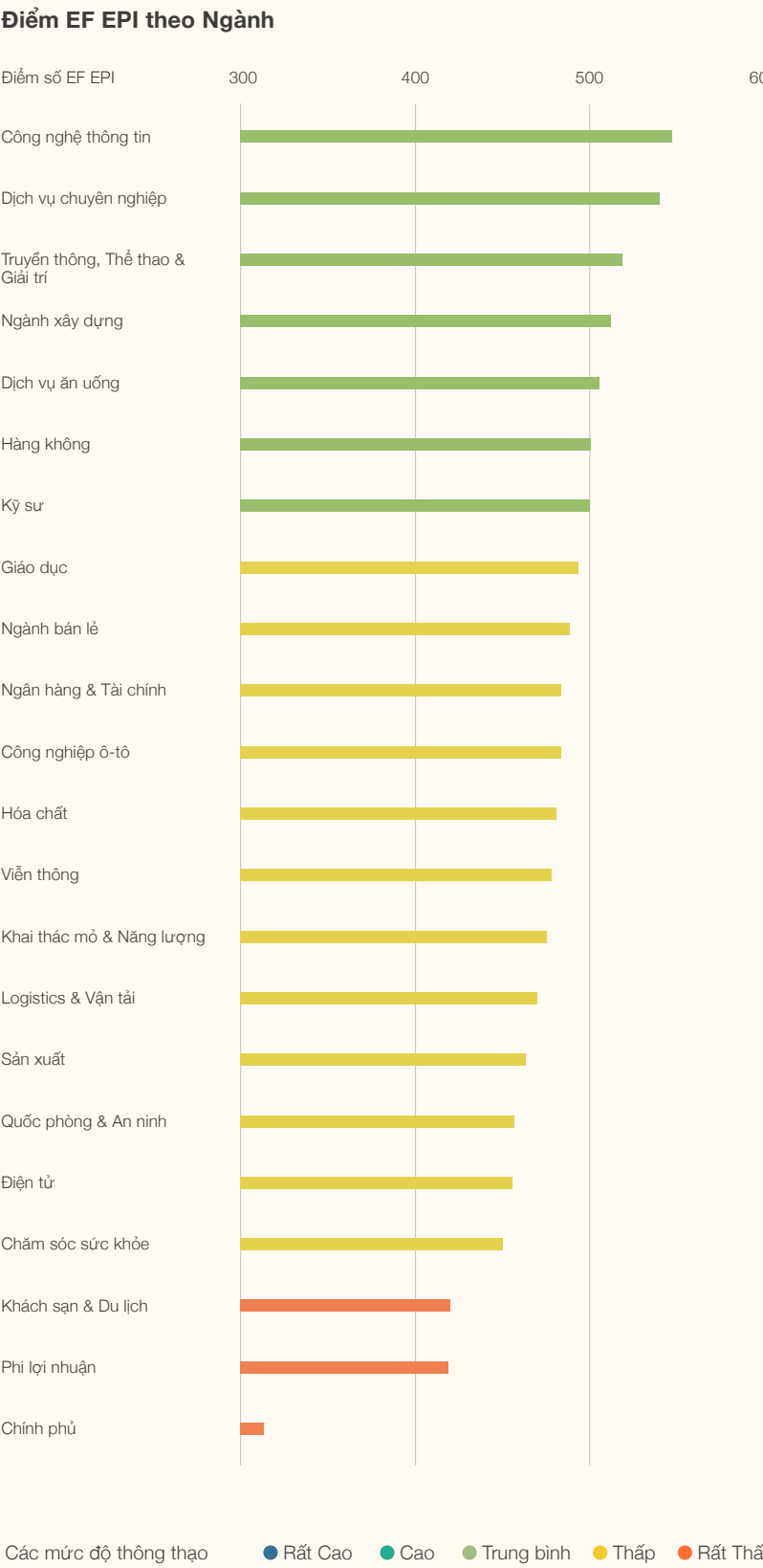


Điểm số EF EPI

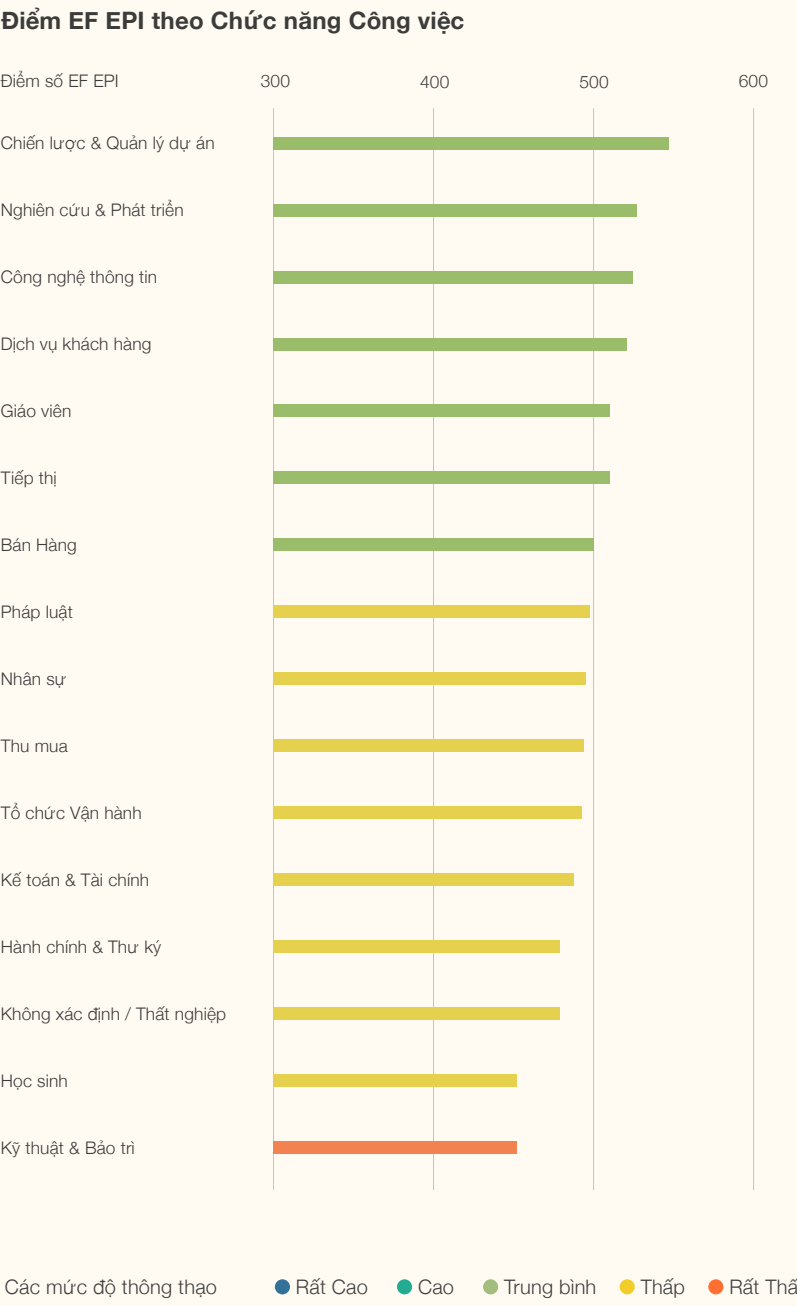
Nguồn: Lanvin & Monteiro, 2023

Tiếng Anh và Công việc

Việc tiếng Anh ngày càng phổ biến trong môi trường làm việc phản ánh sự thay đổi trong bản chất công việc hiện đại ngày càng mang tính cộng tác, dựa trên tri thức và kết nối toàn cầu. Khi các tổ chức phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt và những thách thức toàn cầu phức tạp, tiếng Anh trở thành công cụ giúp các nhóm đến từ nhiều quốc gia và nền văn hóa khác nhau xây dựng sự thấu hiểu và mục tiêu chung. Mặc dù thành thạo tiếng Anh mang lại lợi thế cá nhân như khả năng tự chủ và thích ứng linh hoạt, giá trị thực sự của tiếng Anh trong công việc còn nằm ở khả năng thúc đẩy trí tuệ tập thể khi nỗ lực xây dựng các giải pháp tối ưu cho một thế giới kết nối.



Việc phân bố kỹ năng tiếng Anh theo từng nhóm công việc cho thấy các lĩnh vực cần hợp tác quốc tế và truy cập nhiều nguồn tri thức toàn cầu thường có trình độ tiếng Anh cao nhất. Các vị trí làm việc với khách hàng và nhà cung cấp đã cải thiện rõ rệt về trình độ tiếng Anh trong thời gian gần đây, cho thấy nhận thức ngày càng tăng về tiếng Anh như một lợi thế trong dịch vụ. Trong khi đó, kỹ năng tiếng Anh còn yếu ở sinh viên và nhóm ngành kỹ thuật đang đặt ra câu hỏi về việc giáo dục hiện tại có đang đáp ứng nhu cầu nhân lực trong tương lai hay không, cũng như khả năng chia sẻ kiến thức kỹ thuật xuyên biên giới.



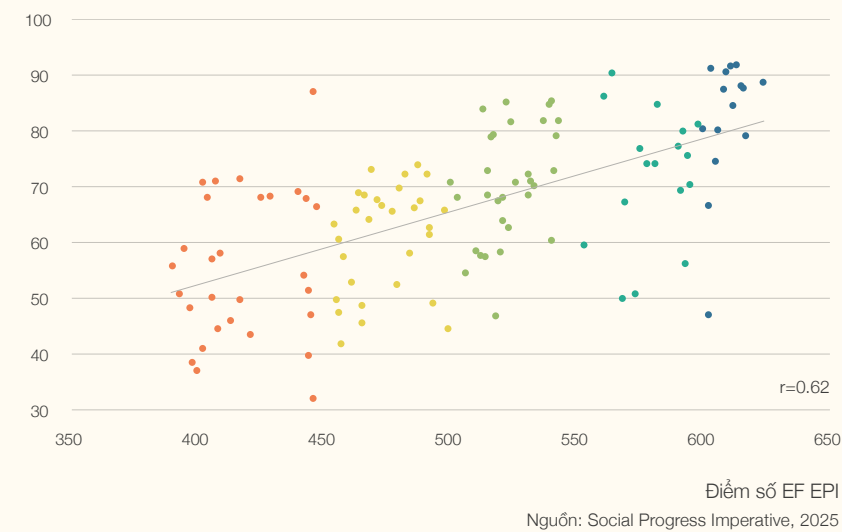
Tiếng Anh và Xã hội

Người trưởng thành biết tiếng Anh bên cạnh ngôn ngữ mẹ đẻ sẽ có cơ hội tiếp cận nguồn thông tin đa dạng hơn và mở rộng cơ hội nghề nghiệp. Đối với những cá nhân thuộc nhóm yếu thế hoặc sống ở khu vực thiếu điều kiện phát triển, việc sử dụng tiếng Anh thành thạo trong công việc có thể trở thành con đường dẫn đến sự độc lập tài chính, điều mà họ khó đạt được nếu chỉ dựa vào ngôn ngữ bản địa. Dù ngôn ngữ không thể tự mình xóa bỏ những rào cản mang tính cấu trúc xã hội, tiếng Anh nhờ giá trị cao trên thị trường lao động có thể hỗ trợ các chính sách và đầu tư khác nhằm thúc đẩy sự công bằng xã hội.

BIỂU ĐỒ E

Tiếng Anh và Tiến bộ Xã hội

Chỉ số Tiến bộ Xã hội toàn cầu



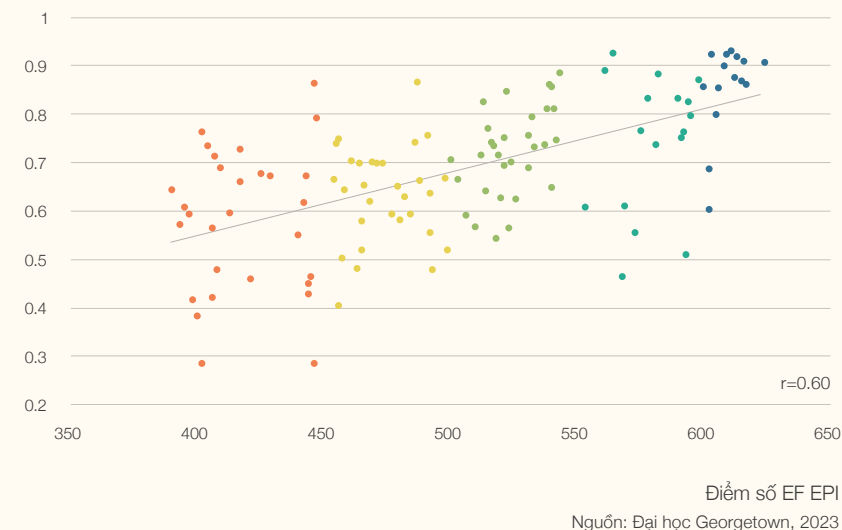
Các mức độ thông thạo

- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ F

Tiếng Anh và Bình đẳng giới

Chỉ số Hòa bình và An ninh của Phụ nữ



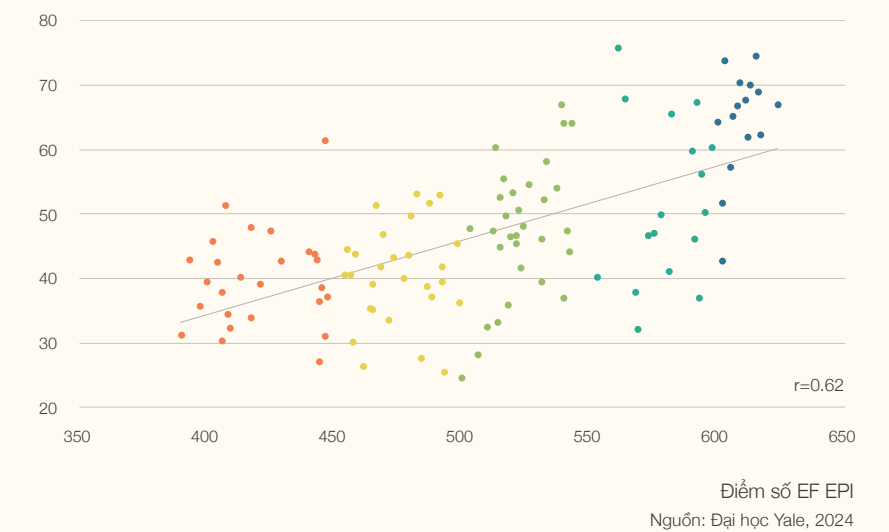
Tiếng Anh và Tương lai

Khi trí tuệ nhân tạo đang dần định hình lại xã hội, trình độ tiếng Anh đóng vai trò quan trọng: không chỉ giúp con người trên khắp thế giới tận dụng sức mạnh của công nghệ mới, mà còn giúp họ có tiếng nói trong việc định hướng sự phát triển của công nghệ, từ vấn đề thiên vị, quyền riêng tư cho đến tương lai của việc làm. Tiếng Anh cũng góp phần giải quyết những thách thức toàn cầu khác, điển hình như khủng hoảng khí hậu. Đây là ngôn ngữ chung để các nhà khoa học trao đổi phát hiện, các nhà hoạt động phối hợp chiến dịch, và các nhà ngoại giao thương lượng giải pháp. Bằng cách kết nối những con người với xuất thân và trải nghiệm đa dạng, tiếng Anh giúp xây dựng sự thấu hiểu lẫn nhau và ý chí tập thể, điều rất cần thiết để tạo ra những hành động mang tính thay đổi vượt qua biên giới quốc gia.

BIỂU ĐỒ G

Tiếng Anh và Môi trường

Chỉ số Hiệu quả môi trường



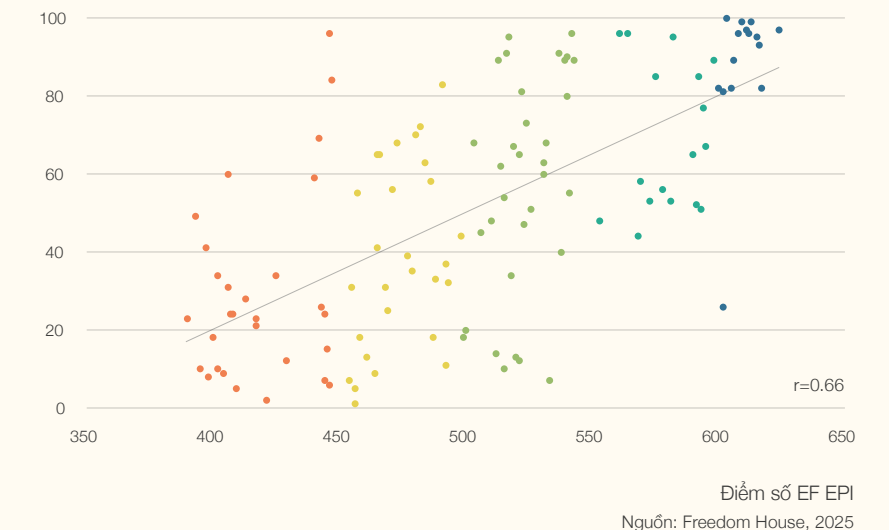
Các mức độ thông thạo

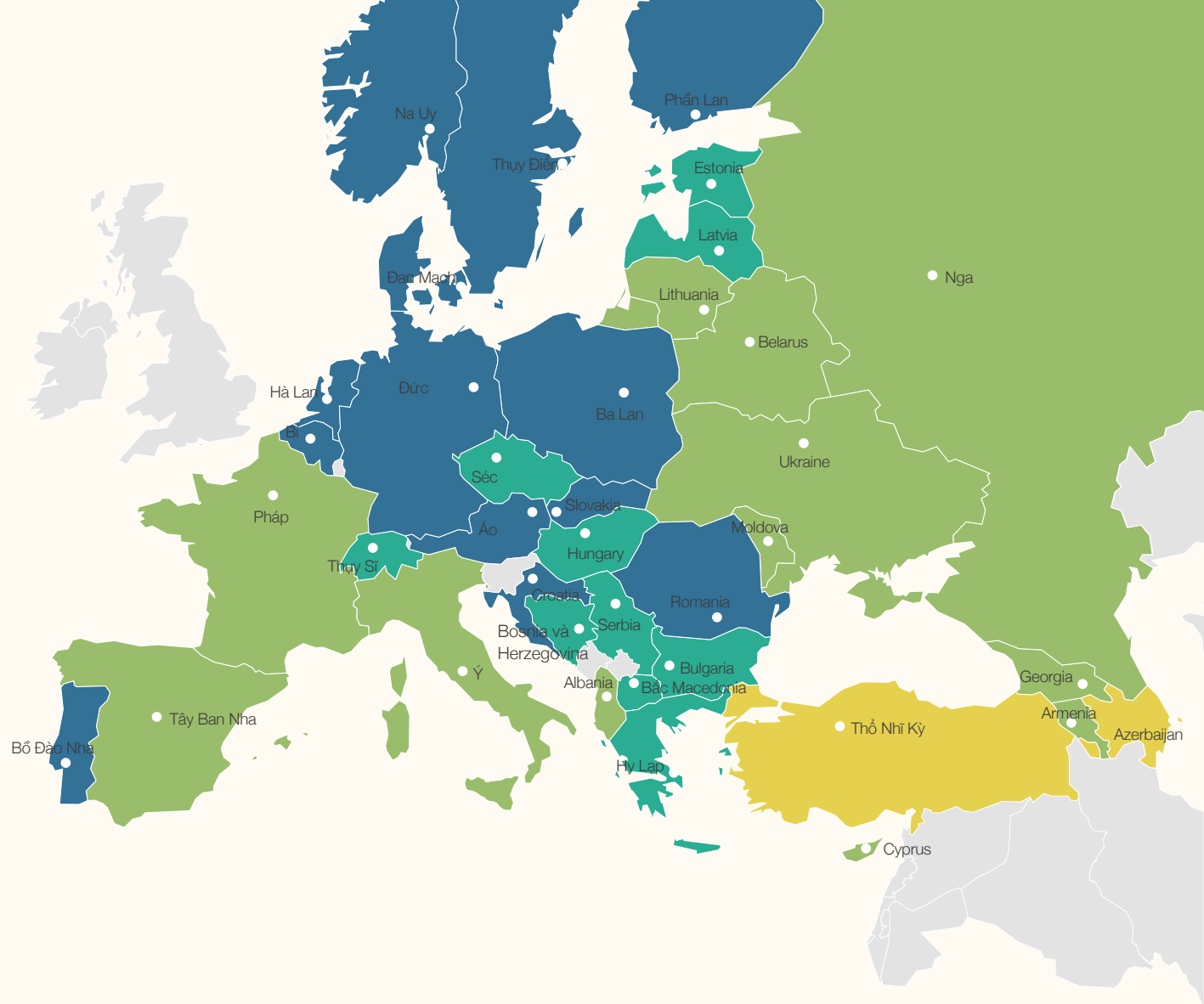
- Rất Cao
- Cao
- Trung bình
- Thấp
- Rất Thấp

BIỂU ĐỒ H

Tiếng Anh và Tự do

Chỉ số Tự do Toàn cầu





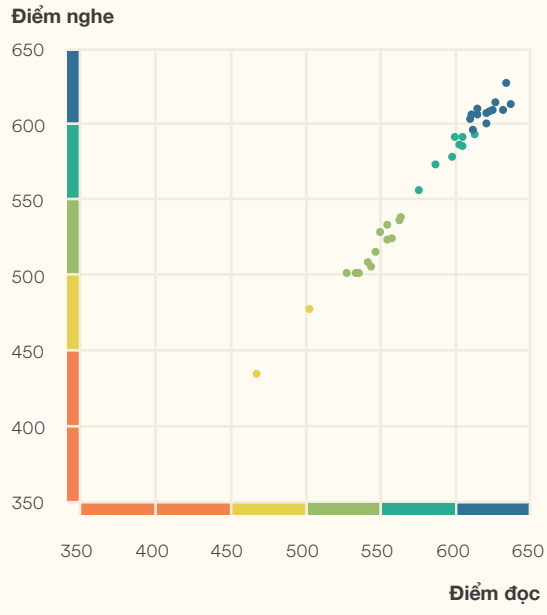
CHÂU ÂU

Bảng Xếp Hạng EF EPI

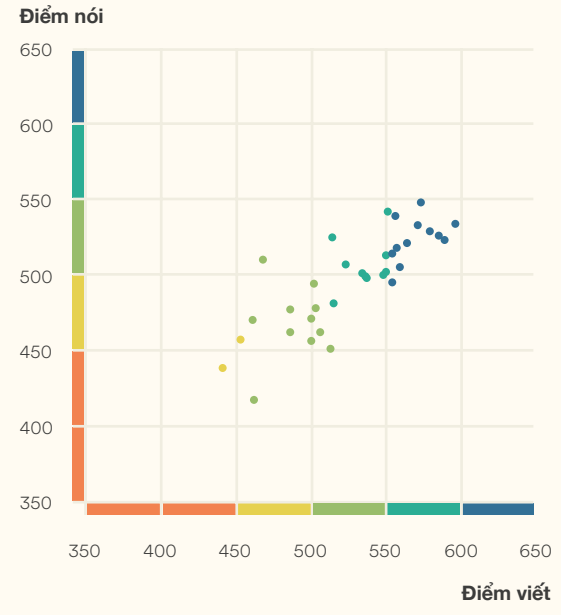
01	Hà Lan	624	16	Latvia	598	36	Tây Ban Nha	540
02	Croatia	617	17	Bắc Macedonia	595	38	Pháp	539
03	Áo	616	18	Bulgaria	594	40	Cyprus	537
04	Đức	615	20	Hy Lạp	592	41	Belarus	533
05	Na Uy	613	21	Bosnia và Herzegovina	591	42	Albania	532
06	Bồ Đào Nha	612	22	Hungary	590	43	Moldova	531
07	Đan Mạch	611	23	Cộng Hòa Séc	582	45	Ukraine	526
08	Thụy Điển	609	25	Serbia	578	49	Nga	521
09	Bỉ	608	30	Thụy Sĩ	564	56	Armenia	515
10	Slovakia	606	31	Estonia	561	59	Ý	513
11	Romania	605	33	Lithuania	543	71	Thổ Nhĩ Kỳ	488
12	Phần Lan	603	35	Georgia	541	94	Azerbaijan	454
15	Ba Lan	600						

Các mức độ thông thạo: ● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

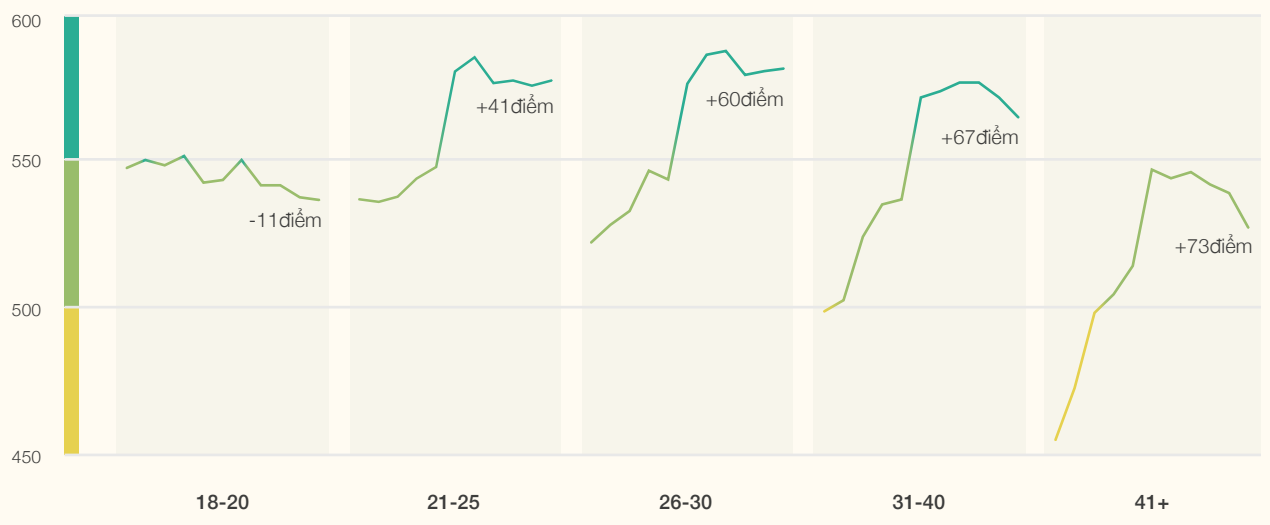
Kỹ năng tiếp thu (2025)



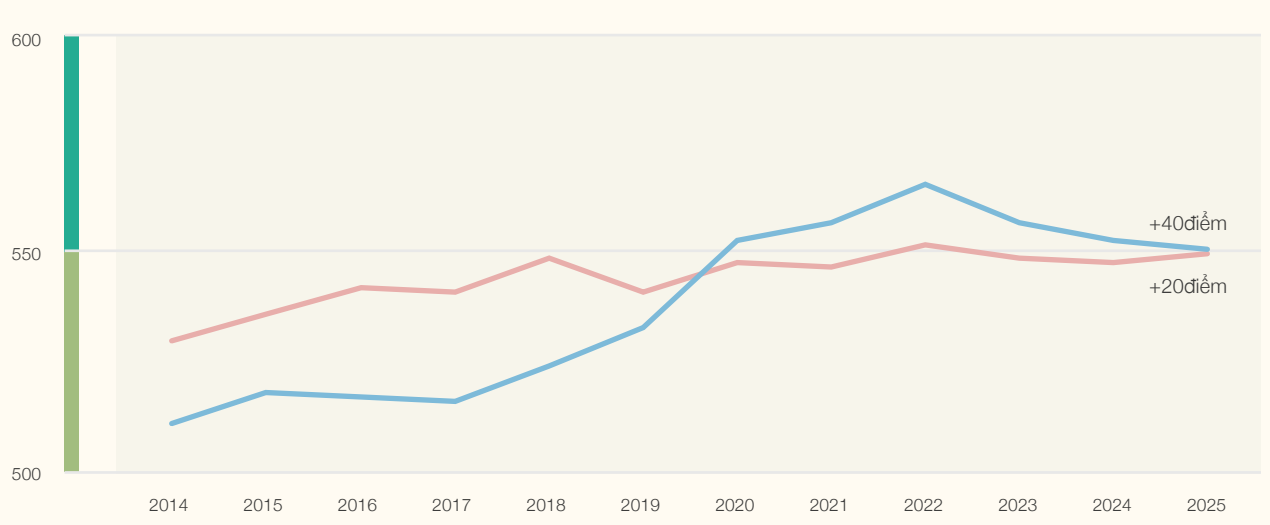
Kỹ năng truyền đạt (2025)



Xu hướng theo tuổi (2015 - 2025)



Xu hướng theo giới tính (2014 - 2025)





CHÂU Á

Bảng Xếp Hạng EF EPI

24	Malaysia	581	74	Ấn Độ	484	96	Nhật Bản	446
28	Philippines	569	79	Bhutan	473	99	Myanmar	444
39	Hồng Kông (Trung Quốc)	538	80	Indonesia	471	101	Kyrgyzstan	443
48	Hàn Quốc	522	86	Trung Quốc	464	104	Uzbekistan	429
58	Nepal	514	88	Lào	461	107	Kazakhstan	417
62	Bangladesh	506	91	Turkmenistan	456	110	Tajikistan	409
64	Việt Nam	500	95	Mông Cổ	447	116	Thái Lan	402
67	Pakistan	493	96	Afghanistan	446	123	Campuchia	390
73	Sri Lanka	486						

Các mức độ thông thạo

● Rất Cao

● Cao

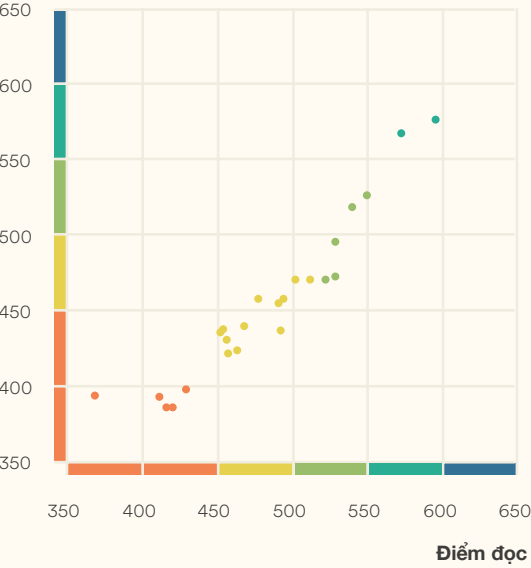
● Trung bình

● Thấp

● Rất Thấp

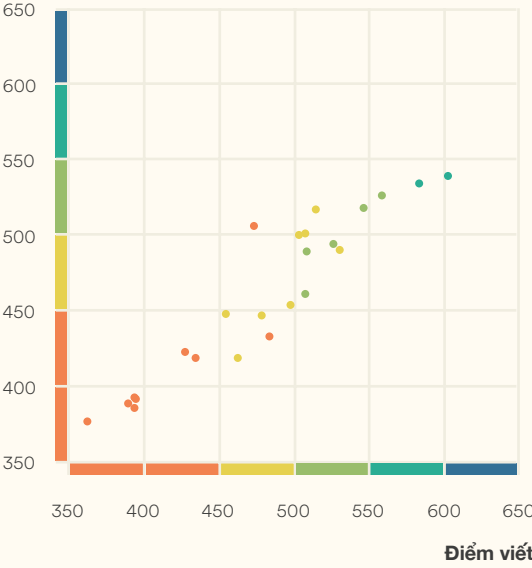
Kỹ năng tiếp thu (2025)

Điểm nghe

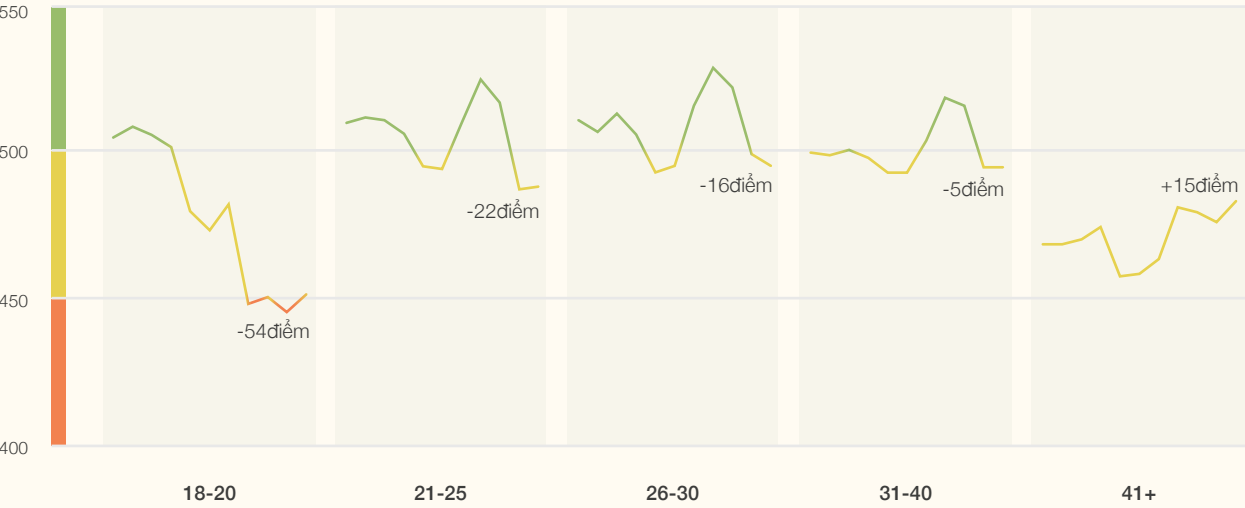


Kỹ năng truyền đạt (2025)

Điểm nói

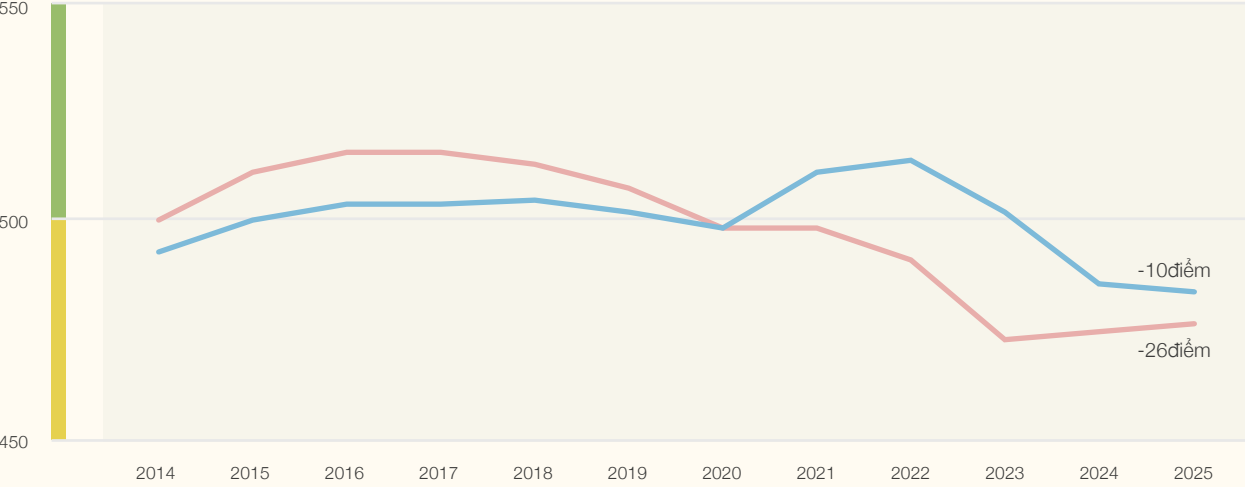


Xu hướng theo tuổi (2015 - 2025)



Xu hướng theo giới tính (2014 - 2025)

— Nữ — Nam



CHÂU MỸ LA TINH



Bảng Xếp Hạng EF EPI

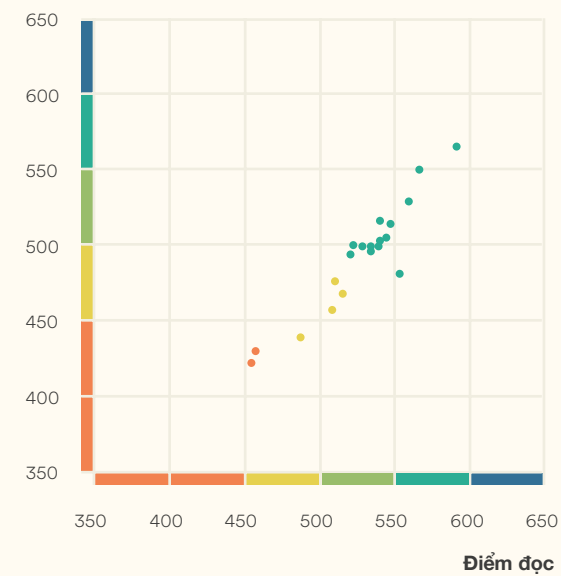
26	Argentina	575	56	Cuba	515
32	Honduras	553	60	Nicaragua	512
34	Uruguay	542	61	Guatemala	510
43	Paraguay	531	63	Cộng hòa Dominica	503
47	El Salvador	523	70	Panama	491
49	Bolivia	521	75	Brazil	482
51	Venezuela	520	76	Colombia	480
52	Peru	519	83	Ecuador	466
54	Chile	517	99	Haiti	444
55	Costa Rica	516	103	Mexico	440

Các mức độ thông thạo

● Rất Cao ● Cao ● Trung bình ● Thấp ● Rất Thấp

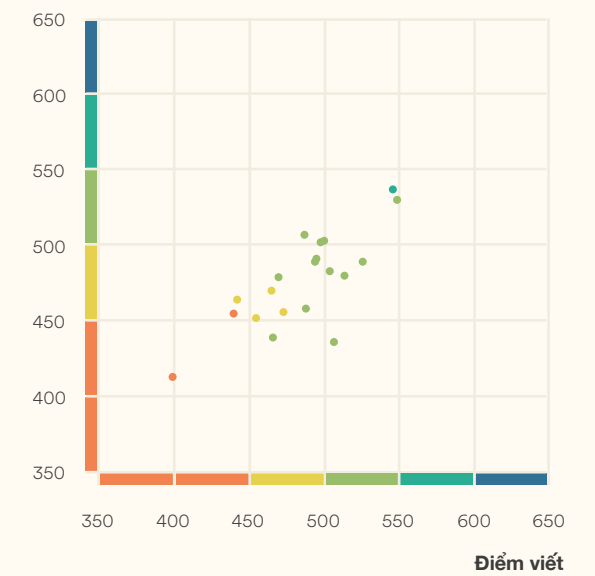
Kỹ năng tiếp thu (2025)

Điểm nghe

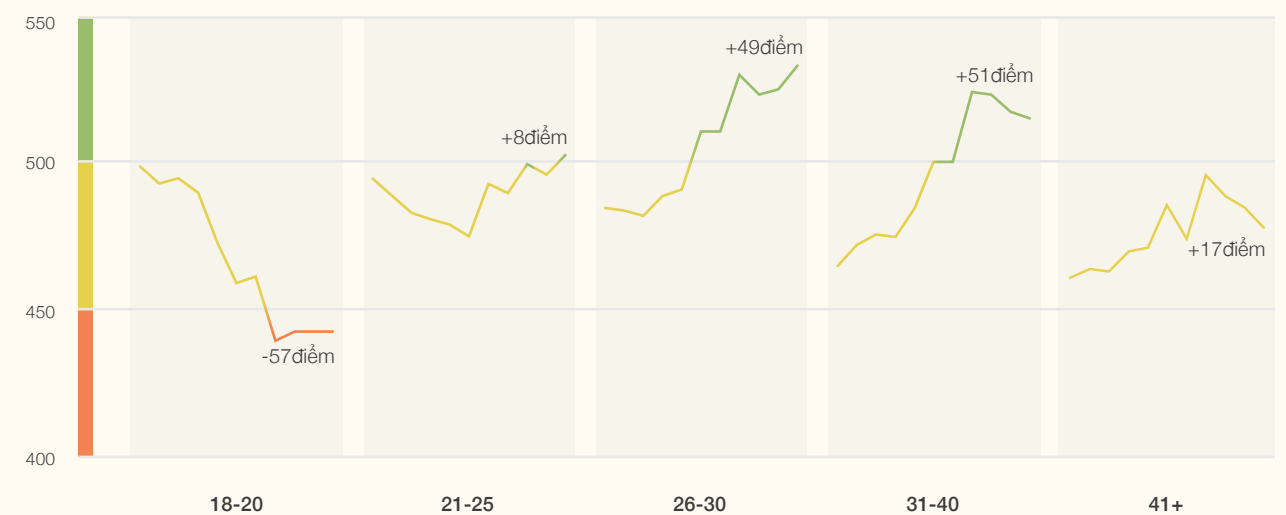


Kỹ năng truyền đạt (2025)

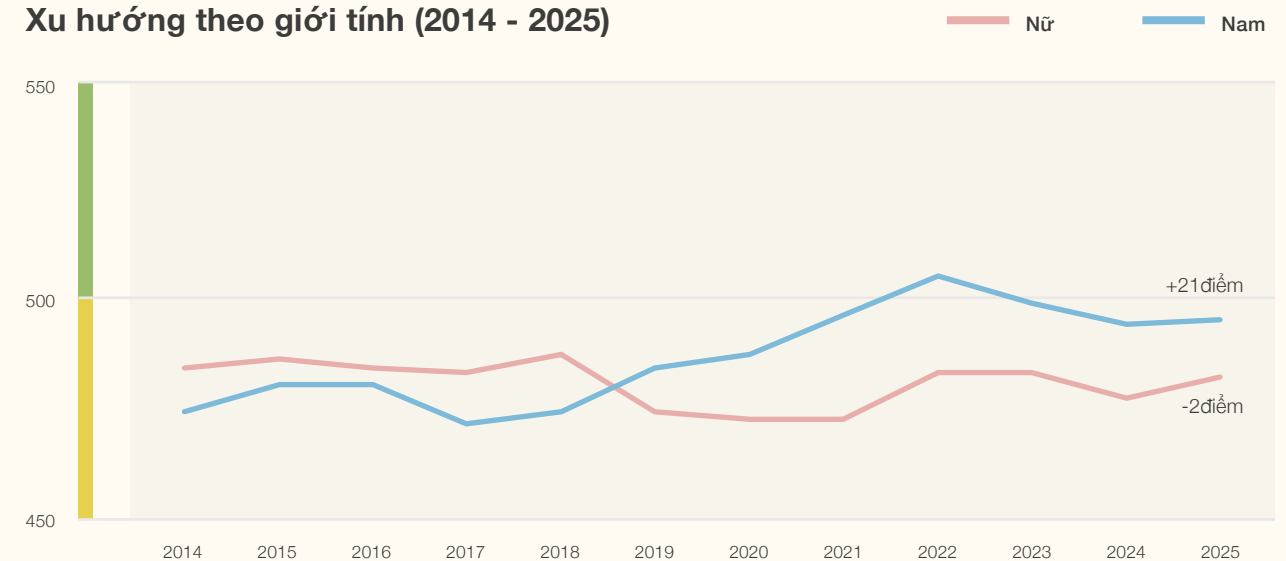
Điểm nói



Xu hướng theo tuổi (2015 - 2025)



Xu hướng theo giới tính (2014 - 2025)



CHÂU PHI

Bảng Xếp Hạng EF EPI

13	Nam Phi	602	77	Tanzania	479	109	Angola	413
13	Zimbabwe	602	82	Algeria	468	111	Mali	408
19	Kenya	593	84	Malawi	465	113	Bê-nanh	406
27	Zambia	573	84	Mozambique	465	118	Cộng hòa Dân chủ Congo	400
29	Nigeria	568	89	Ai Cập	458	119	Somalia	398
36	Ghana	540	90	Madagascar	457	120	Togo	397
53	Uganda	518	98	Cameroon	445	121	Libya	395
65	Ethiopia	499	102	Senegal	442	122	Bờ Biển Ngà	393
66	Tunisia	498	106	Sudan	421			
68	Morocco	492	107	Rwanda	417			

Các mức độ thông thạo

Rất Cao

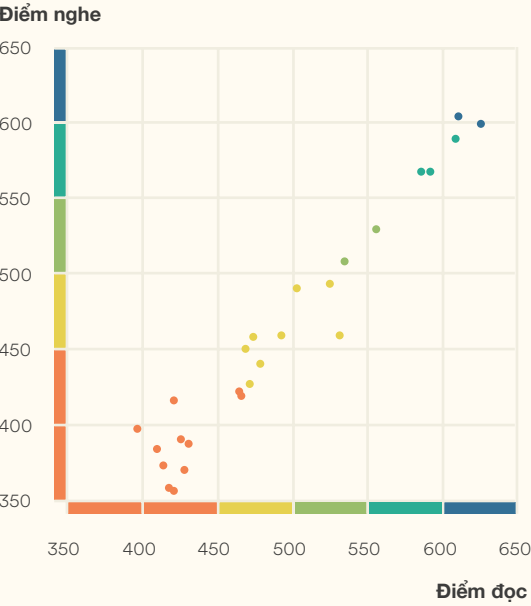
Cao

Trung bình

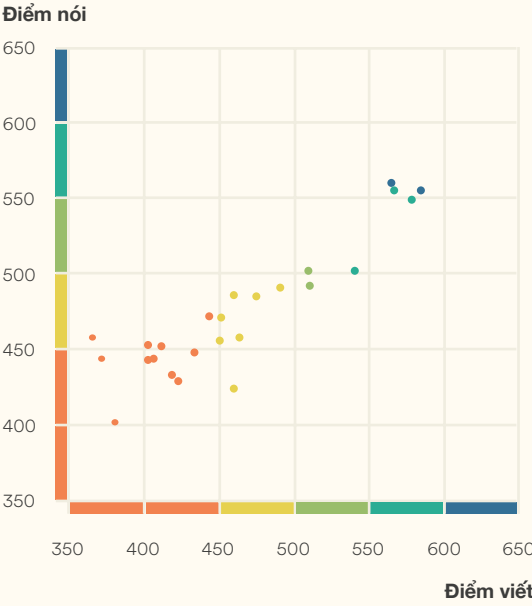
Thấp

Rất Thấp

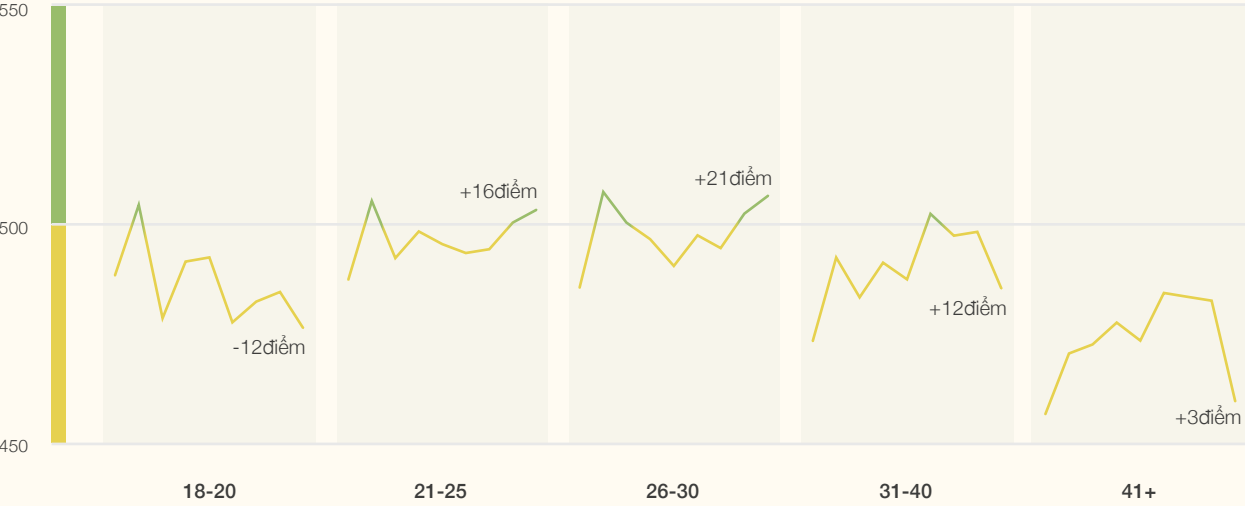
Kỹ năng tiếp thu (2025)



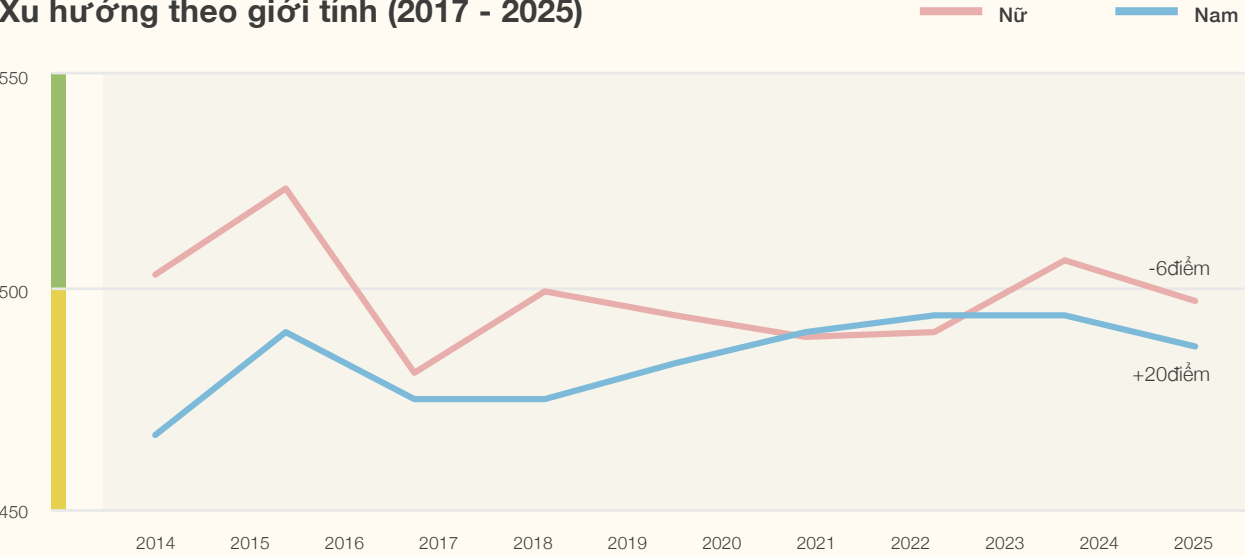
Kỹ năng truyền đạt (2025)

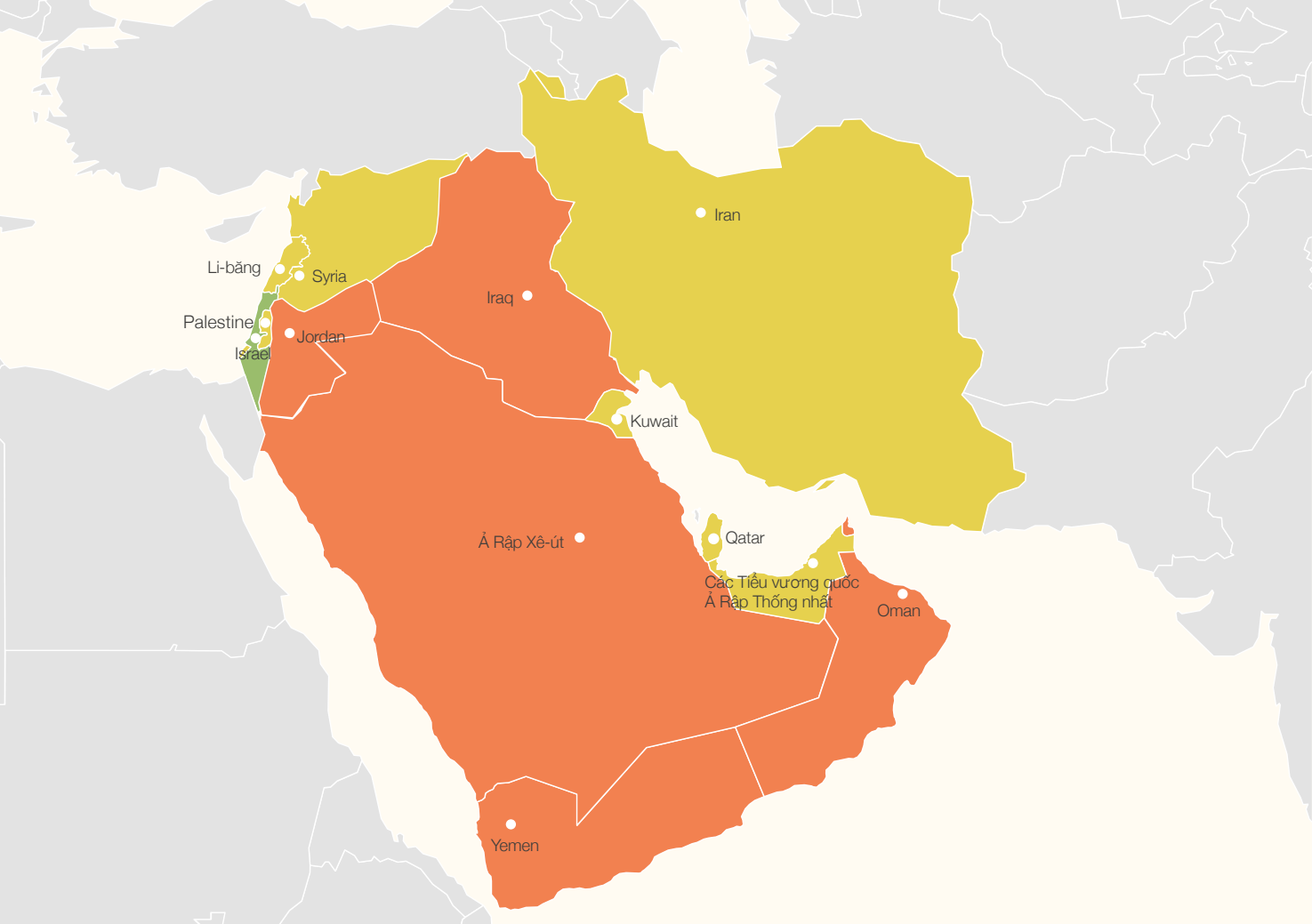


Xu hướng theo tuổi (2017 - 2025)



Xu hướng theo giới tính (2017 - 2025)





TRUNG ĐÔNG

Bảng Xếp Hạng EF EPI

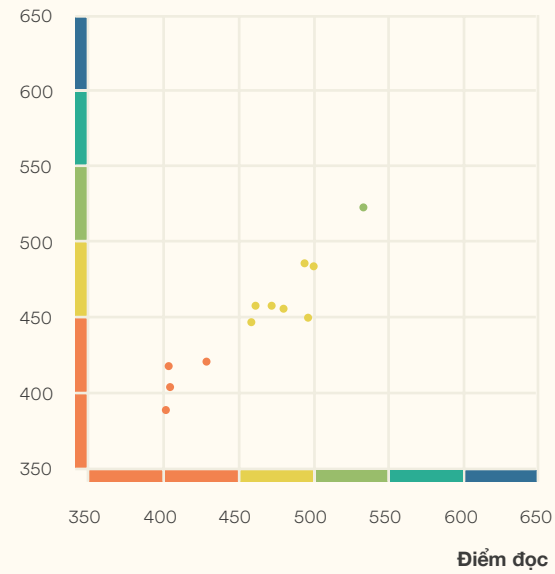
46	Israel	524	93	Kuwait	455
68	Iran	492	105	Jordan	425
72	Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	487	112	Oman	407
78	Li-băng	477	113	Iraq	406
81	Qatar	469	115	Ả Rập Xê-út	404
87	Palestine	463	116	Yemen	402
91	Syria	456			

Các mức độ thông thạo

● Rất Cao
 ● Cao
 ● Trung bình
 ● Thấp
 ● Rất Thấp

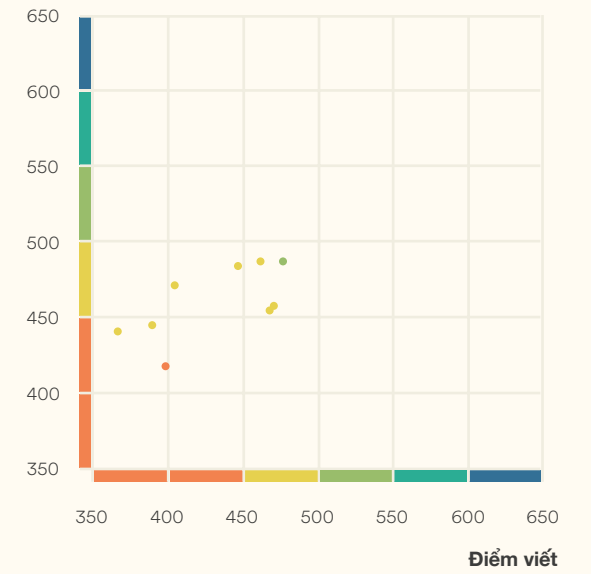
Kỹ năng tiếp thu (2025)

Điểm nghe

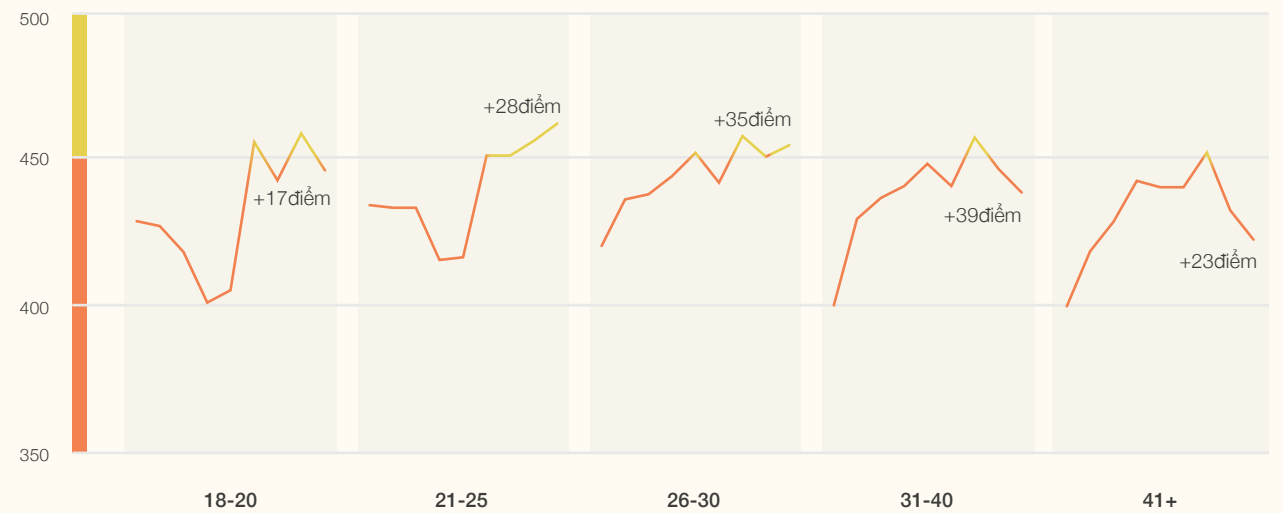


Kỹ năng truyền đạt (2025)

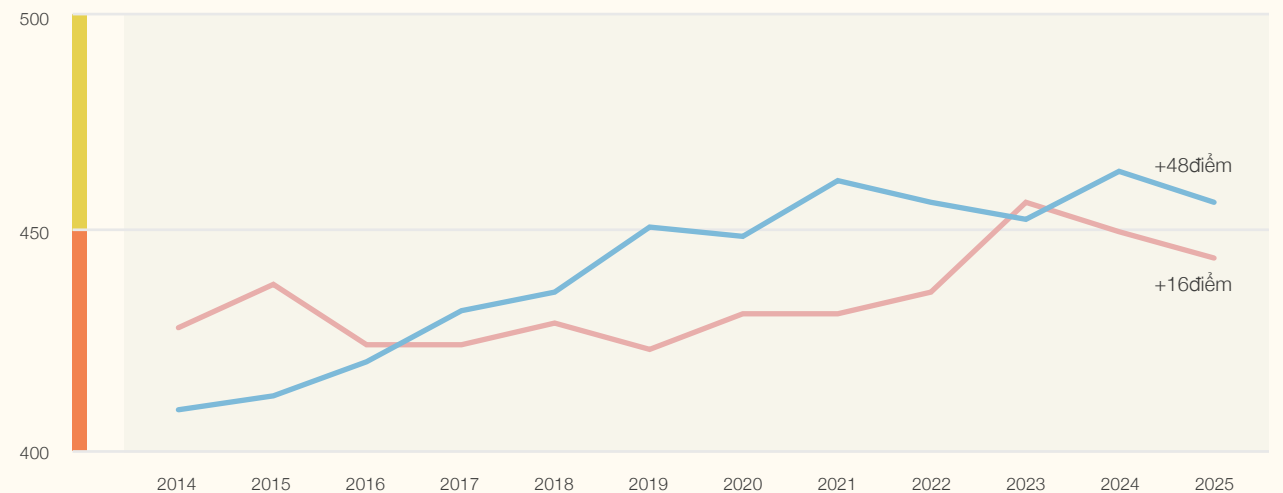
Điểm nói



Xu hướng theo tuổi (2017 - 2025)

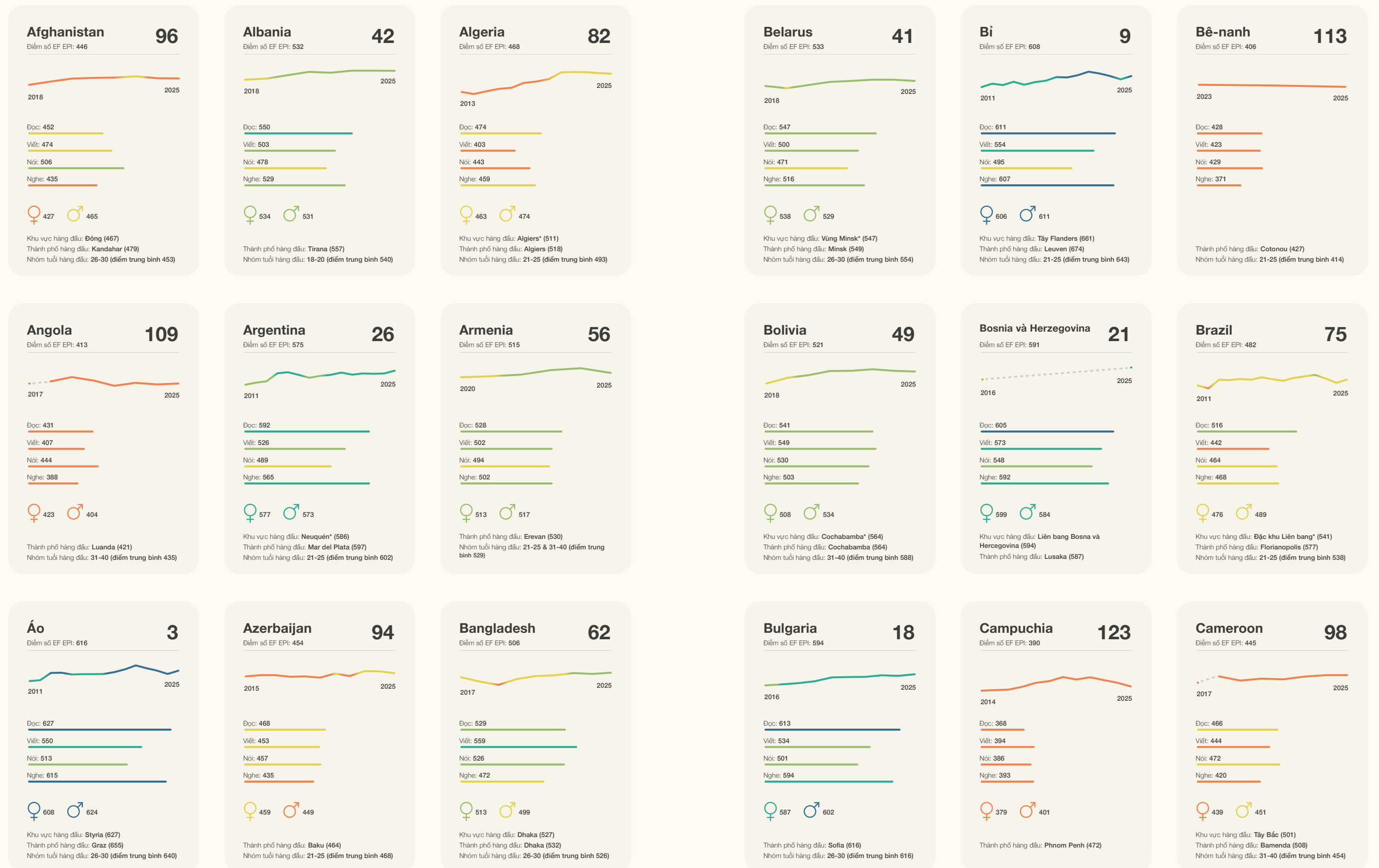


Xu hướng theo giới tính (2014 - 2025)



Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



- * Khu vực không giống với thành phố
 - - - Khoảng trống trong dữ liệu

Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



* Khu vực không giống với thành phố
- - - Khoảng trống trong dữ liệu

Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



* Khu vực không giống với thành phố
- - - Khoảng trống trong dữ liệu

Chi tiết về trình độ

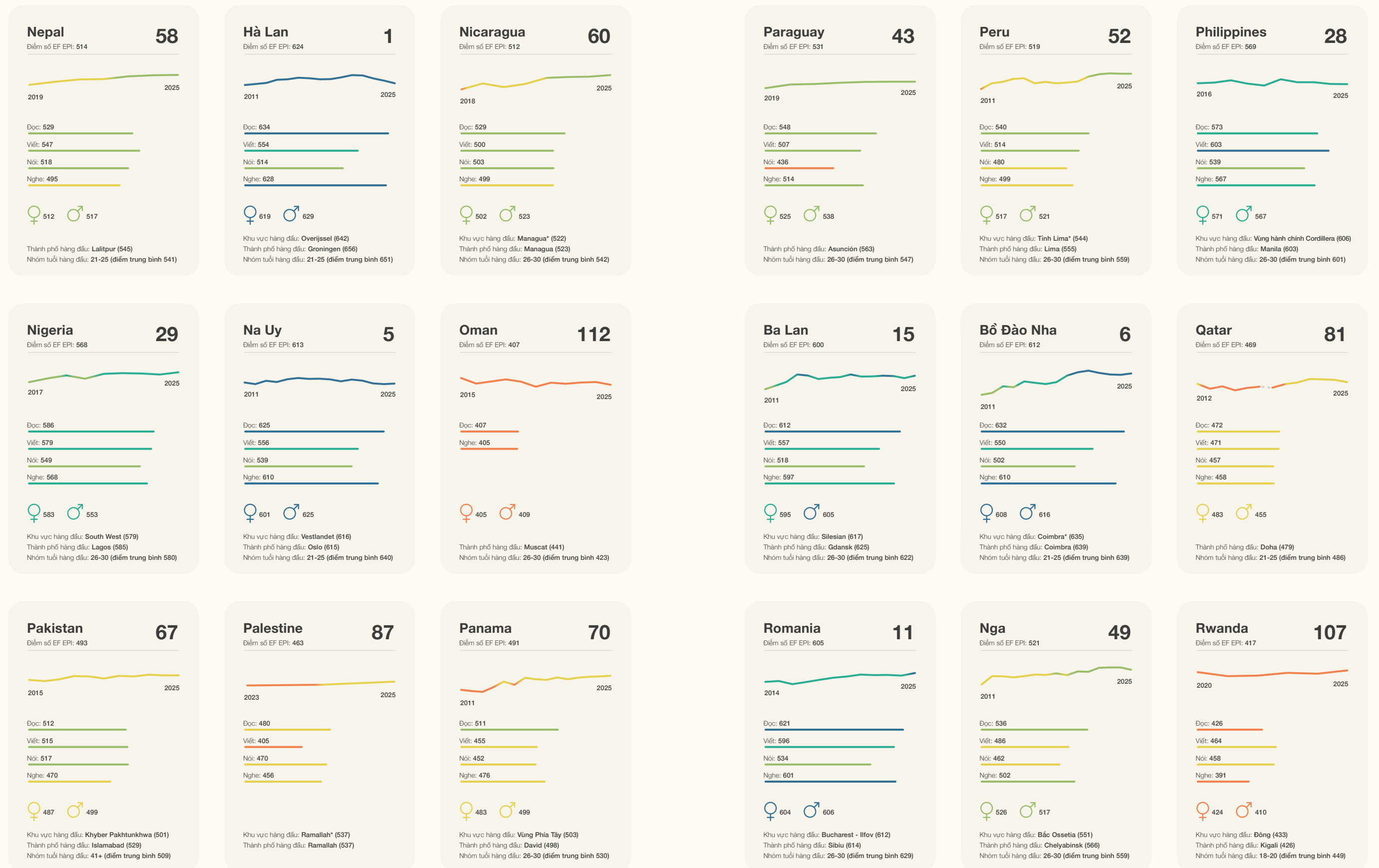
Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



- * Khu vực không giống với thành phố
- - - Khoảng trống trong dữ liệu

Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



- * Khu vực không giống với thành phố
 - - - Khoảng trống trong dữ liệu

Chi tiết về trình độ

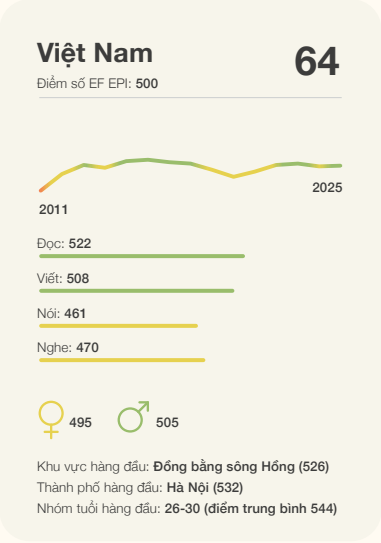
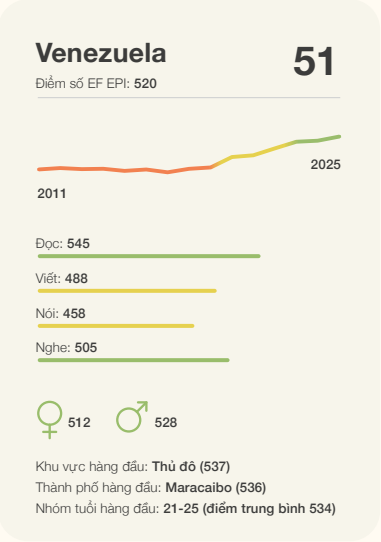
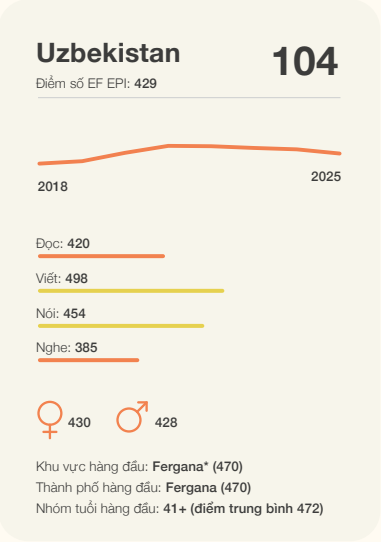
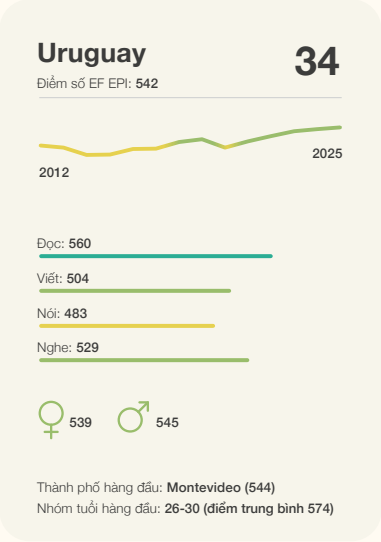
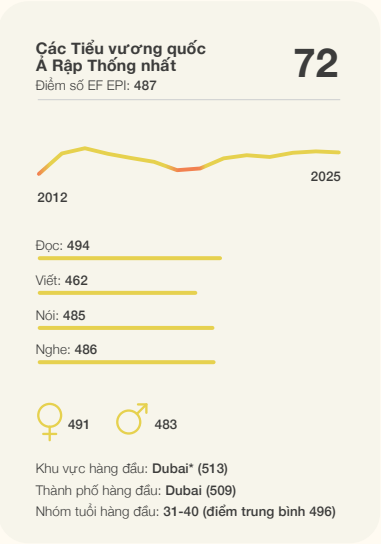
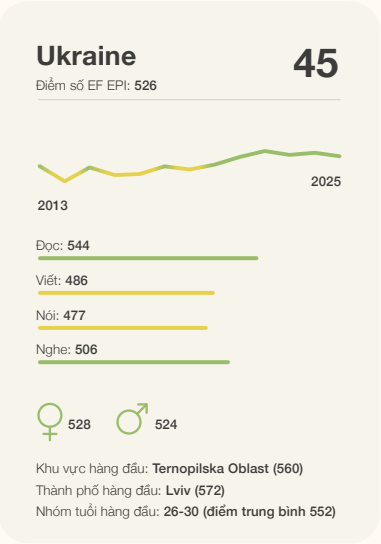
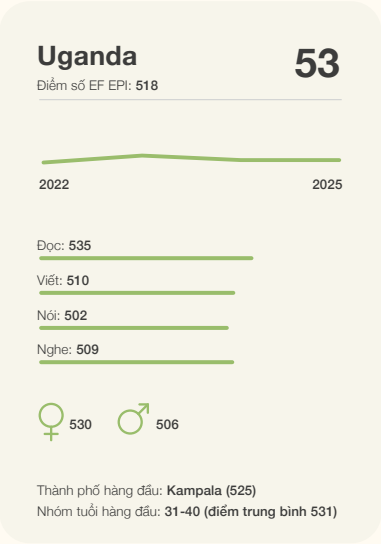
Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



- * Khu vực không giống với thành phố
- - - Khoảng trống trong dữ liệu

Chi tiết về trình độ

Để đọc đầy đủ thông tin, vui lòng truy cập: www.ef.com/epi



* Khu vực không giống với thành phố
- - - Khoảng trống trong dữ liệu

Khuyến nghị

Với những lợi ích rõ rệt mà việc nâng cao trình độ tiếng Anh mang lại cho doanh nghiệp, chính phủ và cá nhân, không có gì ngạc nhiên khi cả sự quan tâm lẫn đầu tư vào lĩnh vực này vẫn luôn ở mức cao. Tuy vậy, việc học ngôn ngữ là một quá trình dài và dễ gặp thất bại ở nhiều giai đoạn. Thêm vào đó, các phương pháp giảng dạy truyền thống như học thuộc lòng hay quá tập trung vào ngữ pháp thường kém hiệu quả. Việc hiểu rõ hơn về các chiến lược học ngôn ngữ hiệu quả sẽ giúp tối ưu hóa thời gian và công sức bỏ ra để phát triển năng lực tiếng Anh, dù ở cấp độ cá nhân hay tổ chức.

Dành cho các công ty

- Đặt ra các mục tiêu thực tế có tính đến số giờ cần thiết để thu hẹp khoảng cách giữa mức độ thông thạo hiện tại và mục tiêu cho mỗi cá nhân
- Xây dựng văn hóa chủ nghĩa quốc tế và linh hoạt, kể cả trong các văn phòng chi nhánh
- Sử dụng các nền tảng tạo điều kiện liên hệ thường xuyên giữa các đội nhóm ở các quốc gia khác nhau
- Xây dựng các đội ngũ đa dạng, đa quốc gia ở mọi phòng ban chức năng, bao gồm cả bộ phận văn phòng
- Kiểm tra toàn bộ lực lượng lao động của bạn để xác định điểm yếu chiến lược trong tiếng Anh
- Đào tạo nhân viên sử dụng chương trình giảng dạy tiếng Anh theo vai trò cụ thể
- Tận dụng công nghệ để mang lại khả năng học tập linh hoạt ở quy mô lớn
- Đặt tiêu chuẩn tối thiểu về mức độ thông thạo tiếng Anh cho các vai trò khác nhau và kiểm tra xem các tiêu chuẩn đó có được đáp ứng không
- Khen thưởng những nhân viên đầu tư thời gian vào việc cải thiện tiếng Anh của họ
- Khuyến khích các giám đốc điều hành và quản lý làm gương, chia sẻ kinh nghiệm của họ với tư cách là người học tiếng Anh
- Ưu tiên cho mọi nhân viên cơ hội để tiếp cận và học tiếng Anh
- Hãy xây dựng một văn hóa tò mò và học hỏi trong tất cả các đội nhóm
- Đào tạo nhân viên về kiến thức AI và sử dụng AI một cách có trách nhiệm. AI có thể hỗ trợ phát triển kỹ năng ngôn ngữ nhưng cũng có thể trở thành một rào cản.

Dành cho chính phủ và cơ quan giáo dục

- Xem xét số giờ hiện có trong chương trình giảng dạy và mức độ thông thạo mục tiêu cho mỗi giai đoạn
- Sử dụng đánh giá quy mô lớn cho cả giáo viên và học sinh để đặt điểm chuẩn, sau đó theo dõi sự tiến bộ theo thời gian
- Điều chỉnh bài kiểm tra đầu vào và ra để họ đánh giá các kỹ năng tiếng Anh giao tiếp
- Đưa tiếng Anh trong chế độ đào tạo cho tất cả giáo viên mới
- Đào tạo lại giáo viên tiếng Anh về phương pháp giảng dạy giao tiếp nếu ban đầu họ được đào tạo bằng các phương pháp khác
- Đảm bảo người giảng dạy tiếng Anh có trình độ ngôn ngữ đủ tốt để truyền đạt kiến thức
- Đặt ra tiêu chuẩn tối thiểu để lựa chọn người giảng dạy tiếng Anh, thường xuyên kiểm tra khả năng giảng dạy và đào tạo những người chưa đạt tiêu chuẩn để ra
- Dạy trẻ đọc và viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ trước

- Đánh giá kỹ năng tiếng Anh của tất cả công chức và có giải pháp bồi dưỡng nếu cần thiết, không chỉ cho công việc hiện tại mà còn cho sự nghiệp của họ
- Cung cấp hướng dẫn tiếng Anh tại các trung tâm việc làm và các chương trình giảm thiểu thất nghiệp
- Cho người trưởng thành tiếp cận các chương trình học tập suốt đời, bao gồm đào tạo tiếng Anh
- Đảm bảo rằng các khóa học ngôn ngữ dành cho người trưởng thành do chính phủ tài trợ đủ thời gian và đủ chuyên sâu để người học đạt được mục tiêu của mình
- Phát triển các chứng chỉ vi mô chuẩn hóa chứng nhận chất lượng khóa học và cải thiện tính linh động của kỹ năng
- Cho phép TV và phim được chiếu bằng ngôn ngữ gốc, có phụ đề thay vì lồng tiếng
- Đảm bảo các chương trình đào tạo tiếng Anh có sẵn cho những người di cư và người tị nạn có nhu cầu
- Chủ động thảo luận về cách AI có thể và nên được sử dụng trong trường học, đồng thời giảng dạy về đạo đức và tư duy phản biện.

Dành cho giáo viên, các trường phổ thông và đại học

- Dạy tiếng Anh bằng phương pháp dựa trên giao tiếp
- Khen thưởng những giao tiếp thành công hơn là tập trung vào những sai lầm
- Kết nối học sinh bên ngoài lớp học bằng các phương tiện truyền thông và khuyến khích họ chia sẻ các mục yêu thích của mình
- Cung cấp cho sinh viên cơ hội thường xuyên để nói tiếng Anh thông qua các hoạt động như câu lạc bộ tiếng Anh, ngày chủ đề, ghép lớp học, các chuyến đi thực nghiệm trường học và mời diễn giả
- Cung cấp một diễn đàn để giáo viên chia sẻ các phương pháp thực hành tốt nhất và nhận lời khuyên về việc dạy tiếng Anh hiệu quả
- Cung cấp cho giáo viên các môn học cách dễ dàng để cải thiện tiếng Anh của họ và thời gian để làm điều đó
- Đưa các yêu cầu tiếng Anh vào tất cả các chuyên ngành đại học
- Cho phép các lớp học theo chủ đề được dạy bằng tiếng Anh nếu cả sinh viên và giáo sư đều đạt trình độ tiếng Anh cần thiết
- Tạo một chương trình tiếng Anh phụ đạo giúp đỡ những người có khả năng kém hơn
- Hướng dẫn giáo viên cách sử dụng AI trong việc soạn bài dạy tiếng Anh, đồng thời khuyến khích thảo luận cởi mở về cách tất cả thành viên trong cộng đồng học thuật đang sử dụng các công cụ này.

Dành cho cá nhân

- Lên kế hoạch lâu dài: lên kế hoạch cho hàng trăm giờ học để chuyển từ một mức độ thông thạo sang mức độ tiếp theo
- Nhận thức được năng lực ngày càng tăng ở các giai đoạn khác nhau và kỷ niệm thành công của bạn
- Học tiếng Anh mỗi ngày, dù chỉ trong vài phút
- Học theo từng buổi với thời lượng tối đa 1 giờ và nghỉ ngơi khi bạn cảm thấy mình kém tập trung
- Đặt mục tiêu cụ thể, có thể đạt được và ghi ra
- Ghi nhớ từ vựng liên quan đến công việc hoặc lĩnh vực học tập của bạn và bắt đầu sử dụng nó ngay lập tức
- Luyện nói, ngay cả khi chỉ là đọc to một cuốn sách
- Xem các nội dung bạn yêu thích bằng tiếng Anh trong lúc nghỉ ngơi
- Xem TV, đọc hoặc nghe radio bằng tiếng Anh
- Khi đi du lịch đến một quốc gia nói tiếng Anh, hãy đọc các biển báo, nhãn mác và quảng cáo. Hãy nói chuyện càng nhiều càng tốt, ngay cả khi chỉ là với người bán hàng, nhân viên lễ tân khách sạn và những người trên phố
- Sử dụng mạng xã hội bằng tiếng Anh và đặt máy tính, ứng dụng cũng như AI yêu thích của bạn sang tiếng Anh để có thêm sự tiếp xúc tự nhiên với ngôn ngữ
- Hãy cân nhắc các lựa chọn học trực tuyến để thực hành trò chuyện thường xuyên và tiếp cận với giáo viên
- Định kỳ làm lại bài kiểm tra bạn đã hoàn thành để thử và cải thiện nó
- Khám phá cách các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) có thể giúp bạn vượt qua những khó khăn trong việc học tiếng Anh, từ việc hiểu những khái niệm bạn từng gặp khó khăn đến nhận phản hồi cho bài viết của mình. Hãy sử dụng các công cụ này để thật sự cải thiện khả năng tiếng Anh của bạn, thay vì chỉ dùng chúng để làm bài thay bạn.

Giới thiệu về Chỉ số

Phương pháp nghiên cứu

Ấn bản EF EPI này dựa trên dữ liệu kiểm tra từ hơn 2.200.000 người tham gia trên khắp thế giới đã thực hiện EF SET trong năm 2024.

EF SET

EF SET là một bài kiểm tra tiếng Anh trực tuyến, thích ứng, đánh giá kỹ năng đọc, nghe, nói và viết. Đây là bài kiểm tra được chấm điểm một cách khách quan, được thiết kế để phân loại trình độ ngôn ngữ của người làm bài theo sáu cấp độ do Khung Tham chiếu Ngôn ngữ Chung Châu Âu (CEFR) thiết lập. EF SET được cung cấp miễn phí cho bất kỳ người dùng Internet nào. Để biết thêm thông tin về nghiên cứu và phát triển bài kiểm tra EF SET, vui lòng truy cập www.efset.org/about/.

Điểm số EF EPI 2025 được nhận thấy là có sự tương quan chặt chẽ với điểm TOEFL iBT 2023 ($r = 0.74$) và điểm IELTS Academic Test 2024 ($r = 0.61$). Những mối tương quan này cho thấy mặc dù các bài kiểm tra này có sự khác biệt về thiết kế và hồ sơ thí sinh, chúng đều thể hiện những xu hướng tương tự về trình độ Tiếng Anh của quốc gia.

Người dự thi

Mặc dù các nhóm mẫu tham gia trong báo cáo EF EPI thiên về những người quan tâm đến việc học ngôn ngữ và người trưởng thành trẻ tuổi, nhóm mẫu này được cân bằng giữa các thí sinh nam và nữ, đại diện cho những người trưởng thành học ngôn ngữ từ nhiều lứa tuổi khác nhau.

- Nữ giới chiếm 46% trong tổng số mẫu, 40% là nam giới và những người không cung cấp thông tin về giới là 14%.

- Độ tuổi trung bình của những người tham gia khảo sát có cung cấp thông tin là 26 tuổi. Trong đó, 85% dưới 35 tuổi và 99.5% dưới 60 tuổi. Có 10% người tham gia không cung cấp năm sinh.

- Độ tuổi trung bình của nam giới tham gia khảo sát là 27, cao hơn một chút so với độ tuổi trung vị của nữ giới là 26.

Chỉ những thành phố và khu vực có ít nhất 100 thí sinh, và chỉ những quốc gia có tối thiểu 400 thí sinh mới được đưa vào Chỉ số, nhưng trong hầu hết các trường hợp, số lượng thí sinh thực tế lớn hơn nhiều.

Khuynh hướng chọn mẫu

Đối tượng làm bài kiểm tra được trình bày trong Chỉ số này là những người tự chọn và không đảm bảo mang tính đại diện. Chỉ những người muốn học Tiếng Anh hoặc tò mò về kỹ năng Tiếng Anh của mình mới tham gia một trong những bài kiểm tra này. Điều này có thể làm sai lệch điểm số thấp hơn hoặc cao hơn so với điểm của dân số nói chung.

EF SET miễn phí và trực tuyến, vì vậy bất kỳ ai có kết nối Internet đều có thể tham gia. Hầu hết các thí sinh dự thi của chúng tôi đều là người trưởng thành đang đi làm hoặc thanh thiếu niên đang hoàn thành việc học. Những người không truy cập được Internet sẽ tự động bị loại trừ. Trang web EF SET hoàn toàn thích ứng với mọi thiết bị và 46% người tham gia hoàn thành bài thi từ thiết bị di động. Ở những nơi trên thế giới có mức sử dụng Internet thấp, chúng tôi mong rằng tác động của hình thức trực tuyến sẽ trở nên mạnh mẽ. Sự thiên vị về mẫu này sẽ có xu hướng kéo điểm số lên cao bằng cách loại trừ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn và trình độ học vấn thấp hơn cũng như những người sống ở những khu vực có ít hoặc không có kết nối Internet. Tuy nhiên, các bài kiểm tra trực tuyến đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc thu thập lượng dữ liệu rất lớn về một loạt chỉ số và chúng tôi tin rằng chúng cung cấp thông tin có giá trị về mức độ thông thạo Tiếng Anh toàn cầu.

Cách tính điểm số

Điểm EF EPI quốc gia được tính bằng cách tính mức trung bình liên tiếp trong ba năm. Đầu tiên, chúng tôi tính điểm EF SET trung bình mà tất cả người tham gia cư trú tại một quốc gia đạt được trong năm trước đó. Sau đó, chúng tôi tính trung bình điểm đó với điểm EF EPI đã công bố cho Y-1 và Y-2. Điều này giúp ổn định chỉ số và giảm sự bất ổn do phương sai thu thập qua từng năm. Chúng tôi tính điểm cho các ngành nghề, chức năng công việc và cấp bậc thâm niên theo cách tương tự.

Sau khi điểm EF EPI quốc gia được tính, chúng tôi sử dụng chúng để tính điểm tổng hợp cho các khu vực trên thế giới (chẳng hạn như châu Âu, châu Á, v.v.) cũng như điểm trung bình toàn cầu. Những điểm này được tính theo tỷ trọng dân số của từng quốc gia, ví dụ, điểm số của Ấn Độ sẽ có trọng số lớn hơn nhiều so với Việt Nam trong việc tính điểm trung bình của châu Á. Quy tắc này được áp dụng cho tất cả các điểm được tính ở cấp độ siêu quốc gia (bao gồm điểm toàn cầu và điểm theo khu vực, cũng như phân tích theo giới tính và nhóm tuổi).

Số điểm cho các phân nhóm trong một quốc gia không dựa trên dân số. Chúng tôi tính toán những số liệu này dưới dạng mức trung bình ba năm luân phiên, được điều chỉnh theo điểm số quốc gia về tính nhất quán.

Điểm kỹ năng, được công bố lần đầu tiên trong năm nay, được tính bằng trung bình điểm kỹ năng đó trong một quốc gia. Ví dụ, điểm kỹ năng nói của Đức là trung bình tất cả các bài kiểm tra kỹ năng nói được thực hiện tại Đức trong năm 2024. Trong hầu hết các trường hợp, điểm kỹ năng của một quốc gia không phải là trung bình cộng dẫn đến điểm tổng quốc gia. Dưới 20% người làm bài kiểm tra tại hầu hết các quốc gia chọn kiểm tra kỹ năng nói và viết.

Dựa trên ngưỡng điểm, chúng tôi ấn định các quốc gia, khu vực và thành phố theo các mức độ thông thạo. Điều này cho phép nhận biết các cụm có trình độ Tiếng Anh tương tự và so sánh trong và giữa các khu vực.

CEFR	Điểm số EF EPI	EF EPI Band
C2	700-800	Rất Cao
C1	600-699	Rất Cao
B2	550-599	Cao
	500-549	Trung bình
B1	450-499	Thấp
	400-449	Rất Thấp
A2	300-399	Rất Thấp
A1	200-299	Rất Thấp
Pre-A1	1-199	Rất Thấp

Các nguồn dữ liệu khác

Báo cáo chỉ số EF EPI không có mục đích cạnh tranh hoặc phủ định các kết quả khảo thí quốc gia, dữ liệu thăm dò về ngôn ngữ hoặc bất kỳ tập dữ liệu nào khác. Thay vào đó, các bộ dữ liệu này có thể bổ sung cho nhau. Một số dữ liệu khá chi tiết nhưng chỉ giới hạn trong phạm vi một nhóm tuổi, quốc gia hoặc thông tin về người dự thi. Chỉ số EF EPI có đặc tính tổng quát và khảo sát những người trong độ tuổi lao động trên toàn thế giới bằng cách sử dụng một phương pháp đánh giá chung. Hiện không có một bộ dữ liệu nào khác có kích thước và phạm vi tương đương với EF EPI, và mặc dù còn có những hạn chế, chúng tôi và nhiều nhà hoạch định chính sách, học giả và nhà phân tích khác tin rằng đây là một điểm tham chiếu có giá trị trong những trao đổi toàn cầu về đào tạo Tiếng Anh.

EF EPI được tạo ra thông qua một quy trình khác với quy trình được các tổ chức nghiên cứu công khai như Euromonitor và Gallup sử dụng, hoặc do OECD sử dụng trong các khảo sát kỹ năng như PISA và PIAAC. Những nghiên cứu đó lựa chọn những người tham gia khảo sát dựa trên độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, thu nhập và các yếu tố khác. Nhóm khảo sát của họ có xu hướng nhỏ, chỉ có vài nghìn người tham gia. Bởi vì chúng được tạo ra bằng các phương pháp lấy mẫu phức tạp nên chúng được coi là đại diện cho toàn bộ tổng thể.

Lần đầu tiên vào năm 2025, PISA sẽ bao gồm bài đánh giá kỹ năng tiếng Anh như một ngoại ngữ, tạo ra một bộ dữ liệu so sánh thú vị với EF EPI khi cả hai cùng đo lường trình độ sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là với nhóm học sinh 15 tuổi.

Một nguồn dữ liệu khác về mức độ thông thạo Tiếng Anh xuất phát từ các hệ thống giáo dục quốc gia. Nhiều trường kiểm tra các kỹ năng Tiếng Anh của tất cả các học sinh trung học bằng một kỳ thi được chuẩn hóa toàn quốc. Kết quả của kỳ thi này có thể được công bố hoặc không và được các nhà giáo dục và các quan chức chính phủ sử dụng để đánh giá hiệu quả của cải cách giáo dục và xác định những lĩnh vực cần cải thiện. Đáng tiếc là những kỳ thi cấp quốc gia này không thể so sánh được với nhau và không được áp dụng cho người trưởng thành, vì vậy mặc dù chúng là một chỉ số có ích về mức độ thông thạo Tiếng Anh của học sinh Trung Học như là một phần của thể giới, nhưng chúng không thể được dùng để so sánh giữa các quốc gia, cũng như không thể cho chúng ta biết điều gì về mức độ thông thạo Tiếng Anh của người trưởng thành.

EF Education First

EF (Education First) là tổ chức giáo dục quốc tế tập trung đào tạo ngôn ngữ, học thuật, giao lưu văn hóa và du lịch kết hợp học ngôn ngữ. Được thành lập vào năm 1965, sứ mệnh của EF là "Mở cửa thế giới thông qua giáo dục". Hàng triệu học sinh, doanh nghiệp và tổ chức đã tham gia các khóa học của EF. Chỉ số Thông Thạo Anh Ngữ EF được phát hành bởi Signum International AG.

Về Efekta

Tập đoàn Giáo dục Efekta là một công ty công nghệ giáo dục (EdTech) sáng tạo, tập trung vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trên quy mô lớn. Efekta là một công ty thành viên của EF (Education First).

Các mức độ thông thạo Anh ngữ EF EPI

Giới thiệu về các mức độ thông thạo EF EPI Chỉ số thông thạo tiếng Anh EF (EF EPI) phân loại các quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát thành năm nhóm trình độ, từ Rất Cao đến Rất Thấp. Việc phân nhóm này giúp dễ dàng nhận diện các quốc gia và khu vực có trình độ tương đương, đồng thời thuận tiện cho việc so sánh giữa các khu vực và trong nội bộ từng khu vực. Trong biểu đồ bên phải, chúng tôi đưa ra các ví dụ về các nhiệm vụ mà một cá nhân có thể hoàn thành ở mỗi mức độ thông thạo. Việc lựa chọn các nhiệm vụ không có nghĩa là toàn diện, nhưng nó là một tài liệu tham khảo hữu ích để hiểu cách các kỹ năng tiến bộ trên các mức độ. Điều quan trọng cần ghi nhớ là mức độ thành thạo chỉ thể hiện kỹ năng của người tham gia ở mức độ trung bình. EF EPI tìm cách so sánh giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, điều này đòi hỏi phải bỏ qua điểm mạnh và điểm yếu của từng cá nhân.
--

Các Mức Độ Thông Thạo	Ví Dụ Về Khả Năng Tương Ứng Với Các Mức Thông Thạo
Rất Cao Hà Lan Romania Zimbabwe	✓ Sử dụng ngôn ngữ phù hợp và kèm theo sắc thái trong các tình huống xã hội ✓ Đọc các văn bản cao cấp một cách dễ dàng ✓ Đàm phán hợp đồng với người bản xứ
Cao Kenya Malaysia Honduras	✓ Thuyết trình tại nơi làm việc ✓ Hiểu các chương trình truyền hình ✓ Đọc một tờ báo
Trung bình Pháp Hàn Quốc Peru	✓ Tham gia vào các cuộc họp trong lĩnh vực chuyên môn của mình ✓ Hiểu lời bài hát ✓ Viết các email chuyên nghiệp về các chủ đề quen thuộc
Thấp Morocco Brazil Indonesia	✓ Khám phá một nước nói tiếng Anh với vai trò một du khách ✓ Nói chuyện, tán gẫu với đồng nghiệp ✓ Hiểu các email đơn giản từ đồng nghiệp
Rất Thấp Nhật Bản Mexico Yemen	✓ Giới thiệu đơn giản về bản thân (tên, tuổi, quốc gia xuất xứ) ✓ Hiểu các dấu hiệu đơn giản ✓ Đưa ra những hướng dẫn cơ bản cho một du khách nước ngoài

Năng lực ngôn ngữ và các cấp độ theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)

Mức Độ Cao Cấp	C2 - Có thể hiểu một cách dễ dàng hầu hết văn nói và viết. - Có thể tóm tắt thông tin từ các nguồn thông tin nói hoặc viết, sắp xếp lại thông tin và trình bày lại một cách logic. - Có thể diễn đạt tức thì, rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được được các ý nghĩa tinh tế khác nhau trong các tình huống phức tạp. C1 - Có thể hiểu những văn bản dài, phức tạp và nhận biết được hàm ý. - Có thể diễn đạt trôi chảy và tức thì mà không phải khó khăn tìm từ ngữ diễn đạt. - Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. - Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng sử dụng tốt bố cục văn bản, từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết từ ngữ.
Mức Độ Trung Cấp	B2 - Có thể hiểu ý chính của văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của mình. - Có khả năng giao tiếp trôi chảy và tự nhiên, giúp các cuộc trao đổi thường xuyên với người khác diễn ra suôn sẻ mà không gây khó khăn cho cả hai bên. - Có thể viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau. B1 - Có thể hiểu được các ý chính của một diễn ngôn tiêu chuẩn (standard input), rõ ràng về các vấn đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v. - Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra khi đi đến nơi sử dụng ngôn ngữ. - Có thể viết đơn giản nhưng liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. - Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng và hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
Mức Độ Sơ Cấp	A2 - Có thể hiểu được các câu và cấu trúc thường xuyên được sử dụng liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối cần thiết (chẳng hạn như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). - Có thể giao tiếp về những chủ đề giao tiếp đơn giản, sự vụ cần trao đổi thông tin về những vấn đề quen thuộc hàng ngày. - Có thể mô tả đơn giản về bản thân mình, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu. A1 - Có thể hiểu và sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật và các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. - Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác và có thể trả lời những thông tin về bản thân mình như sống ở đâu, biết ai và có cái gì. - Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm và rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ.

Trích Dẫn Theo Hội Đồng Châu Âu
Tất cả các quốc gia và khu vực trong báo cáo EF EPI đều có năng lực Anh ngữ tương ứng từ cấp độ A2 tới C1.

Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực

Góc nhìn về những thay đổi trong kỹ năng tiếng Anh trong năm vừa qua:

	EF EPI Ấn bản 2025	EF EPI Ấn bản 2024	Điểm thay đổi
Hà Lan	624	636	-12
Croatia	617	607	10
Áo	616	600	16
Đức	615	598	17
Na Uy	613	610	3
Bồ Đào Nha	612	605	7
Đan Mạch	611	603	8
Thụy Điển	609	608	1
Bỉ	608	592	16
Slovakia	606	584	22
Romania	605	593	12
Phần Lan	603	590	13
Nam Phi	602	594	8
Zimbabwe	602	-	MỚI
Ba Lan	600	588	12
Latvia	598	-	TÁI BẢN
Bắc Macedonia	595	-	MỚI
Bulgaria	594	586	8
Kenya	593	581	12
Hy Lạp	592	602	-10
Bosnia và Herzegovina	591	-	TÁI BẢN
Hungary	590	585	5
Séc	582	567	15
Malaysia	581	566	15
Serbia	578	568	10
Argentina	575	562	13
Zambia	573	-	MỚI
Philippines	569	570	-1
Nigeria	568	557	11
Thụy Sĩ	564	550	14
Estonia	561	578	-17
Honduras	553	545	8
Lithuania	543	569	-26
Uruguay	542	538	4
Georgia	541	543	-2
Tây Ban Nha	540	538	2
Ghana	540	534	6
Pháp	539	524	15
Hồng Kông (Trung Quốc)	538	549	-11
Cyprus	537	558	-21
Belarus	533	539	-6
Albania	532	533	-1
Moldova	531	536	-5
Paraguay	531	531	0
Ukraine	526	535	-9
Israel	524	522	2
El Salvador	523	513	10
Hàn Quốc	522	523	-1
Bolivia	521	525	-4
Nga	521	532	-11

	EF EPI Ấn bản 2025	EF EPI Ấn bản 2024	Điểm thay đổi
Venezuela	520	510	10
Peru	519	519	0
Uganda	518	518	0
Chile	517	525	-8
Costa Rica	516	534	-18
Armenia	515	537	-22
Cuba	515	520	-5
Nepal	514	512	2
Ý	513	528	-15
Nicaragua	512	505	7
Guatemala	510	507	3
Bangladesh	506	500	6
Cộng hòa Dominica	503	503	0
Việt Nam	500	498	2
Ethiopia	499	498	1
Tunisia	498	496	2
Pakistan	493	493	0
Iran	492	499	-7
Morocco	492	479	13
Panama	491	488	3
Thổ Nhĩ Kỳ	488	497	-9
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	487	489	-2
Sri Lanka	486	486	0
Ấn Độ	484	490	-6
Brazil	482	466	16
Colombia	480	485	-5
Tanzania	479	487	-8
Li-băng	477	492	-15
Bhutan	473	-	MỚI
Indonesia	471	468	3
Qatar	469	480	-11
Algeria	468	471	-3
Ecuador	466	465	1
Malawi	465	447	18
Mozambique	465	469	-4
Trung Quốc	464	455	9
Palestine	463	448	15
Lào	461	-	TÁI BẢN
Ai Cập	458	465	-7
Madagascar	457	463	-6
Syria	456	473	-17
Turkmenistan	456	-	MỚI
Kuwait	455	456	-1
Azerbaijan	454	462	-8
Mông Cổ	447	464	-17
Afghanistan	446	447	-1
Nhật Bản	446	454	-8
Cameroon	445	445	0
Haiti	444	432	12
Myanmar	444	449	-5

Xếp hạng EF EPI của các quốc gia và khu vực

Góc nhìn về những thay đổi trong kỹ năng tiếng Anh trong năm vừa qua:

	EF EPI Ấn bản 2025	EF EPI Ấn bản 2024	Điểm thay đổi
Kyrgyzstan	443	457	-14
Senegal	442	429	13
Mexico	440	459	-19
Uzbekistan	429	439	-10
Jordan	425	431	-6
Sudan	421	432	-11
Kazakhstan	417	427	-10
Rwanda	417	401	16
Angola	413	409	4
Tajikistan	409	412	-3
Mali	408	-	MỚI
Oman	407	421	-14
Bê-nanh	406	413	-7
Iraq	406	414	-8
Ả Rập Xê-út	404	417	-13
Thái Lan	402	415	-13
Yemen	402	394	8
Cộng hòa Dân chủ Congo	400	-	TÁI BẢN
Somalia	398	399	-1
Togo	397	-	MỚI
Libya	395	405	-10
Bờ Biển Ngà	393	399	-6
Campuchia	390	408	-18

Điểm số quốc gia EF EPI có và không có kỹ năng truyền đạt

Với việc bổ sung bài kiểm tra kỹ năng truyền đạt ngôn ngữ (nói và viết) lần đầu tiên trong năm nay, điểm số tổng thể được kỳ vọng sẽ có sự thay đổi. Tuy nhiên, do tỷ lệ người làm bài chọn đánh giá kỹ năng này còn thấp, cùng với việc các phần thi mới chỉ được triển khai trong nửa cuối năm 2024, nên tác động đến điểm số của các quốc gia và khu vực trong năm nay là không đáng kể, như thể hiện trong bảng sau.

	EF EPI Ấn bản 2025	Không có kỹ năng truyền đạt ngôn ngữ	Tác động của việc có thêm kỹ năng truyền đạt
Hà Lan	624	631	-7
Croatia	617	626	-9
Áo	616	621	-5
Đức	615	616	-1
Na Uy	613	618	-5
Bồ Đào Nha	612	621	-9
Đan Mạch	611	611	0
Thụy Điển	609	613	-4
Bỉ	608	609	-1
Slovakia	606	615	-9
Romania	605	611	-6
Phần Lan	603	607	-4
Nam Phi	602	608	-6
Zimbabwe	602	613	-11
Ba Lan	600	605	-5
Latvia	598	596	2
Bulgaria	594	604	-10
Kenya	593	600	-7
Hy Lạp	592	596	-4
Bosnia và Herzegovina	591	599	-8
Hungary	590	595	-5
Séc	582	589	-7
Malaysia	581	586	-5
Serbia	578	581	-3
Argentina	575	579	-4
Zambia	573	580	-7
Philippines	569	570	-1
Nigeria	568	577	-9
Thụy Sĩ	564	567	-3
Honduras	553	559	-6
Lithuania	543	545	-2
Uruguay	542	545	-3
Georgia	541	550	-9
Ghana	540	543	-3
Tây Ban Nha	540	542	-2
Pháp	539	540	-1
Hồng Kông (Trung Quốc)	538	538	0
Cyprus	537	552	-15
Belarus	533	532	1
Albania	532	540	-8
Moldova	531	526	5
Paraguay	531	531	0
Ukraine	526	525	1
Israel	524	528	-4
El Salvador	523	529	-6
Hàn Quốc	522	529	-7
Bolivia	521	522	-1
Nga	521	519	2
Venezuela	520	525	-5
Peru	519	520	-1
Uganda	518	522	-4
Chile	517	517	0
Costa Rica	516	516	0
Armenia	515	515	0
Cuba	515	518	-3
Nepal	514	512	2
Ý	513	518	-5
Nicaragua	512	514	-2

	EF EPI Ấn bản 2025	Không có kỹ năng truyền đạt ngôn ngữ	Tác động của việc có thêm kỹ năng truyền đạt
Guatemala	510	512	-2
Bangladesh	506	501	5
Cộng hòa Dominica	503	508	-5
Việt Nam	500	496	4
Ethiopia	499	510	-11
Tunisia	498	497	1
Pakistan	493	491	2
Iran	492	492	0
Morocco	492	496	-4
Panama	491	494	-3
Thổ Nhĩ Kỳ	488	491	-3
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	487	490	-3
Sri Lanka	486	486	0
Ấn Độ	484	476	8
Brazil	482	492	-10
Colombia	480	483	-3
Tanzania	479	477	2
Li-băng	477	473	4
Bhutan	473	467	6
Indonesia	471	473	-2
Qatar	469	465	4
Algeria	468	467	1
Ecuador	466	464	2
Mozambique	465	460	5
Trung Quốc	464	464	0
Palestine	463	468	-5
Lào	461	454	7
Ai Cập	458	460	-2
Madagascar	457	450	7
Syria	456	453	3
Kuwait	455	460	-5
Azerbaijan	454	452	2
Mông Cổ	447	443	4
Afghanistan	446	444	2
Nhật Bản	446	446	0
Cameroon	445	443	2
Haiti	444	444	0
Myanmar	444	439	5
Kyrgyzstan	443	443	0
Senegal	442	444	-2
Mexico	440	439	1
Uzbekistan	429	403	26
Jordan	425	425	0
Sudan	421	419	2
Kazakhstan	417	413	4
Rwanda	417	409	8
Angola	413	410	3
Tajikistan	409	402	7
Bê-nanh	406	400	6
Iraq	406	404	2
Ả Rập Xê-út	404	411	-7
Thái Lan	402	401	1
Yemen	402	395	7
Cộng hòa Dân chủ Congo	400	394	6
Somalia	398	398	0
Togo	397	389	8
Libya	395	398	-3
Bờ Biển Ngà	393	389	4
Campuchia	390	381	9

Truy cập www.ef.com/epi để tải về ấn bản ef epi trước đó.



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2011



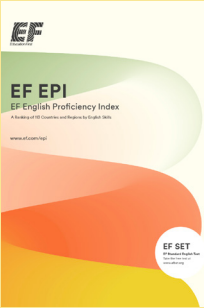
Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2012



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2013



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2014



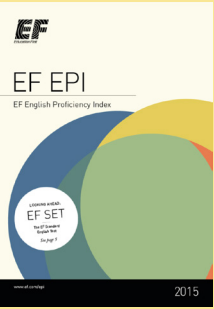
Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2023



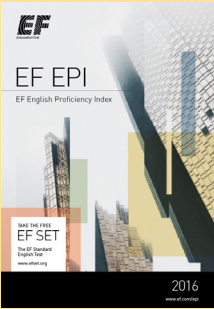
Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2024



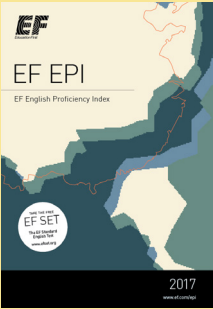
Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2025



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2015



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2016



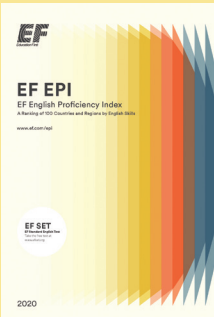
Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2017



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2018



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2019



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2020



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2021



Chỉ số Thông thạo Anh ngữ EF
EF EPI Ấn bản 2022

